

# KINH TRUNG BỒN KHỞI

( Còn một tên là Tứ Bộ Tăng – Rút ra từ bộ Trường A Hàm )

Hán Dịch: Đồi Hậu Hán, Tây Vực sa môn Đàm Quả và Khương Mạnh  
Tường.

Việt Dịch: Thích Chánh Lạc

---o0o---

**Nguồn**

***www.quangduc.com***

***Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009***

***Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com***

***Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>***

## Mục Lục

### QUYÊN THƯỢNG.

1. PHẨM CHUYỂN PHÁP LUÂN .
  2. PHẨM HIỆP BIẾN ( Còn Gọi Thiện Lai )
  3. PHẨM HÓA ĐỘ CA DIẾP.
  4. PHẨM ĐỘ VUA BÌNH SA.
  5. PHẨM XÁ LỢI PHẬT, ĐẠI MỤC KIÊN LIÊN ĐẾN HỌC ĐẠO.
  6. PHẨM TRỞ VỀ BỒN QUỐC.
- QUYÊN HẠ
7. PHẨM TU ĐẠT
  8. PHẨM NHÂN DUYÊN HUYỀN-DUNG TRAI GIỚI.
  9. PHẨM CÙ-ĐÀM-DI ĐI ĐẾN ĐỨC PHẬT XIN LÀM TỶ KHEO NI.
  10. PHẨM ĐỘ VUA BA TƯ NẶC.
  11. PHẨM TỰ ÁI.
  12. PHẨM ĐẠI CA DIẾP LÚC MỚI ĐẾN HỌC ĐẠO.
  13. PHẨM ĐỘ NẠI NỮ.
  14. PHẨM NI KIÊN VẤN NGHI.
  15. PHẨM ĐỨC PHẬT ĂN LÚA NGỰA.

---o0o---

### QUYÊN THƯỢNG.

## **1. PHẨM CHUYỂN PHÁP LUÂN .**

Tôn giả A Nam nói:

Trước đây tôi từng theo hầu đức Phật, nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở dưới gốc cây Nguyện Kiết, đạo tràng Thiện Thắng, nước Ma Kiệt Đề, có oai đức hùng mạnh hàng phục các ma, giác huệ thân tịnh, tam đạt vô ngại, độ 2 người khách buôn, là Đề Vị và Ba Lợi, trao cho họ ba quy y, rồi truyền năm giới, làm Thanh-tín-sĩ . Bởi ngày xưa, có đức Phật đầu tiên tên là Định Quang, ta nhờ lễ bái danh hiệu đức Phật này, nên đức Phật ấy thọ ký rằng:

- Về sau, 91 kiếp nữa, người sẽ thành Phật tên là Thích Ca Văn, hiệu là Như Lai Chí Chơn, Đẳng Chánh Giác, Minh hạnh thành, Thiện Thệ Thế gian-giải, Vô thượng sĩ, Đạo pháp-ngự, Thiên-nhơn-sư, Phật, Chúng hựu, cứu độ người đời như ta hiện nay vậy. Từ ấy đến nay ta tu tập bốn tâm, tu lục độ đến chỗ tột cùng, tích lũy công hạnh với pháp tu tứ đẳng (Tỳ, Bi, Hỷ, Xả) không mệt mỏi, vạn hạnh đặc thù, nhẫn khổ vô lượng, công đức báo ân không hề thiếu sót, nhờ phát khởi đại nguyện mà kết quả viên thành.

Đức Thế Tôn nghĩ rằng:

- Ta đã phát tâm thệ nguyện: Vì các quần sanh, Phạm Thiên Đê Thích đến thỉnh pháp, mà cam lồ mở ra, ai thích hợp được thì nghe trước.

Ngày xưa ta xuất gia, trên đường dẫn đến phạm chí, A Lan Ca Lan, Chờ lúc ta chứng ngộ, hai người sẽ được độ trước: Nhờ nghĩ vậy nên bây giờ ta muốn độ họ.

Chư Thiên vâng theo thánh chỉ, ở trên không trung thưa rằng:

- Hai vị ấy đã mất cách đây 7 ngày rồi

Đức Phật bảo:

- Khổ thay, này A Lan Ca Lan, cửa cam lồ đang mở, sao người không được nghe.

Đức Phật lại nghĩ rằng:

- Cam lồ đang mở ra, kể đến, ai là người đáng nghe?

Uất Đầu Lam Phát là người đáng nghe tiếp theo, Ngài mới đứng dậy muốn đến đó, chư Thiên lại thưa rằng:

- Người này mới mạng chung vào chiều hôm qua.

Đức Phật nói:

- Người ấy mãi bị suy thối, cam lồ đang mở ra mà không được nghe, bị sanh tử qua lại, làm sao có thể chấm dứt sự luân chuyển trong 5 đường, đau khổ biết bao.

Đức Phật lại nghĩ rằng:

- Trông pháp cam lồ vang rền cả Tam thiên đại thiên thế giới, ai có thể nghe được? – Ngày trước phụ vương ta bảo 5 người: 1) Câu Lô. 2) Ái Bệ. 3) Bạt Đề. 4) Thập Lực Ca Diếp. 5) Ma Nam Câu Lợi. Cung cấp mè lúa cho ta, hầu hạ ta khổ sở, công ấy cần được báo đền.

Khi ấy 5 người này đều ở tại nước Ba La Nại. Bấy giờ đức Như Lai mới từ dưới gốc cây đứng dậy với tướng tốt oai nghiêm, hào quang chiếu diệu thế gian, oai thần chấn động, ai thấy cũng hoan hỷ. Ngài đi thẳng đến nước Ba La Nại, giữa đường Ngài gặp một Phạm chí tên là Ưu Hu, thấy đức Thế Tôn thân diệu, nên làm cho ông mừng sợ giao xen, đứng một bên đường cất tiếng khen ngợi:

- Ngài thật là người oai nghiêm linh cảm, nghi dung đỉnh đạc. Ngài thờ ai làm thầy mà được tư dung như vậy?

Đức Phật vì Ưu Hu nói bài tụng:

- Nhờ được tám chánh giác

Không ly không nhiễm ô

Hết thọ, phá lưới dục

Tự nhiên, không có thầy

Ta tu hành, không thầy

Quyết chí, không bạn lữ

Tích lũy đến thành Phật

Nhờ đó thông Thánh Đạo!

Ưu Hu hỏi đức Phật Cú Đàm:

- Ngài đi về đâu?

Đức Phật nói với Phạm Chí:

- Ta muốn đến nước Ba La Nại, đánh trống pháp cam lồ, chuyển pháp luân vô thượng mà các thánh nhân trong ba cõi chưa từng chuyển pháp luân, làm cho mọi người đều nhập Nê hoàn như ta hôm nay vậy .

Ưu Hu rất vui mừng nói:

- Lành thay, lành thay! Như lời Cù Đàm nói, xin Ngài mở cam lồ, như vậy mà thuyết pháp.

Bấy giờ đức Như Lai liền đến dưới gốc cây nơi vườn Nai chỗ của Cỏ Tiê Nhân, nước Ba La Nại, Ngài đến chỗ 5 người kia .

Năm người ấy từ xa trông thấy đức Phật đi đến, họ cùng nhau nghị luận rằng:

- Chúng ta cần khô, xa lìa nhà cửa, leo núi vượt đèo cô cùng cực khổ, chính là vì để cung cấp mè lúa cho người này, song vị ấy không thể chịu nổi, nhân vì bị ma chiến bại, cho nên mới mềm yếu trốn tránh như thế. Vì vậy nay vị ấy đến đây, một hạt mè, hạt lúa mà không chịu nổi, lại đi cầu ăn thì làm sao có thể thành đạo được? Chúng ta chỉ nên trải tòa ngồi ra đó, nhưng không quỳ, không hỏi han chi cả. Khi bị đối xử tệ như vậy chắc chắn vị ấy phải tự bỏ mà đi.

Bấy giờ đức Thế Tôn vì 5 người này hiện đạo thần hóa, làm cho họ hân hoan, sung sướng bất giác đứng dậy đánh lễ, hầu hạ Ngài như trước, Đức Phật bảo 5 người ấy:

- Các người cùng nhau bàn luận là không được đứng dậy, vì sao nay lại đánh lễ?

Họ đều thưa rằng:

- Chúng tôi ngồi ở đây là vì Tất Đạt, nên phải trải qua các thứ cần khổ. Vua Duyệt Đầu Đàn bạo nghịch vô đạo là do Ngài đó.

Đức Phật bảo 5 người ấy:

- Các người đừng nên coi thường bậc Vô-thượng-chánh-chơn. Như Lai bình đẳng giác, là bậc Vô-thượng-chánh-giác, không nên có ý sanh tử đối với Ngài. Vì sao các người lại đối với ta mà lại nói tên của cha ta?

Ngài lại bảo 5 người:

- Các người hãy xem thân của ta có giống như lúc ở dưới gốc cây trước đây chăng?

Năm người kia đáp rằng:

- Lúc ấy Ngài tiêu tụy, nay lại sáng lạng, Nhưng khi ấy Ngài ở dưới gốc cây, ngồi ngay thẳng mắt nhắm, ngày ăn một hạt mè, hạt lúa, mà còn gọi là chẳng phải đạo, huống chi nay Ngài vào nhân gian, thân, miệng muốn ăn muốn mặc gì tùy thích, sao gọi là đạo được?

Đức Phật bảo 5 người ấy:

- Thế gian có hai việc, làm cho bị xâm lấn khinh thường.

Những gì là hai? – Đó là sát sanh, dâm dật, dựa vào sự giàu có, tham dục; nghèo khó, lao khổ, bên trong không có đạo tích. Không có 2 việc này, chẳng phải là chơn đạo nhân sao? – Ta đối với 96 học thuật cũng không xả bỏ, hướng vào trung đạo không vương vào hai cực đoan. Vì sao hướng vào trung đạo mà được giác huệ hạnh, đạt được các trí, ngộ lục thông đầy đủ 8 chánh hạnh?

- Đó gọi là hướng vào trung đạo, an trú ở Nê hoàn vậy .

Đức Phật nói pháp ấy, nhưng năm vị kia vẫn chưa hiểu, ba người đi khất thực, thì hai người ở nhà cúng dường. Đức Phật thuyết pháp cho hai người nghe:

- Sắc là khổ, tất cả các tai họa, đều do sắc dục mà ra, vạn vật đều vô thường, con người cũng không thường trụ. Giống như nhà huyền thuật, ý muốn làm trò biến hóa, nhưng kẻ ngu thấy vậy thì ái luyến, tham đắm không nhàm chán. Nhưng nhà huyền thuật quán biết sự huyền hóa ấy, cho nên không nhiễm ô không đắm trước. Vì sao vậy? – Vì nó là giả chứ không phải chơn.

Đức Phật vì hai người ấy nói bài kệ:

- Tâm buông lung dục hạnh

Gốc tham dục thêm sâu

Tham đắm thêm oán, họa

Lìa dục không tai họa.

Ba người ở nhà cúng dường, hai người đi khát thực Ngài nói cho họ nghe:

- Tham là khổ, nó làm cho thích điều lợi, cầu vinh hoa người ngu mê đắm đuối, đưa đến sự tác hại và thất đức, đều do nơi tham: mừng giận, được mất, kẻ tham dục không nhàm chán vì tư lợi nên có sự nguy khôn, sự vật như mây bay. Khi già bệnh chết đến, chẳng có gì mà chẳng phân tán. Giống như người nằm mộng, thức dậy chẳng thấy gì cả. Người trí tuệ có thể bỏ tham mới được an ổn lớn.

Đức Phật vì ba người ấy nói bài kệ:

- Ý tham dục là mộng

Tâm không chán là mộng

Dứt tham, bỏ cầu lợi

Không còn ưu sầu nữa.

Bấy giờ đức Thế Tôn nhân thuyết pháp rộng rãi, theo thứ lớp, 5 người liền hiểu đạo, xin làm đệ tử.

Đức Phật bảo:

- Thiện lai tỳ kheo!

Họ đều thành sa môn. Đức Phật bảo:

- Nay Tỳ kheo, có hai việc nếu làm phải rơi vào chỗ thấp kém. Một là nghĩ đến sắc dục, không có tâm thanh tịnh. Hai là do ái dục mà tham trước, không thể làm cho tâm ý thanh tịnh. Hai việc làm đó khiến con người rơi vào tà hạnh sanh ra không gặp Phật, chống trái lìa xa chơn đạo. Nếu ai có thể đoạn trừ tham, tinh tấn tu hành sáng suốt, người ấy có thể đắc đạo Nê Hoàn. Kẻ học đạo trước tiên phải biết Tứ Đế. Sao gọi là Tứ Đế?

- Đó là: 1) Khổ. 2) Tập. 3) Tận. 4) Nhập đạo. Như vậy, nay Tỳ kheo, tiếp theo phải giữ giác huệ, một lòng nghĩ đến Thiên, nhận rõ sự báo ứng của đạo. Pháp nhãn đã sáng, liền hiểu bốn đế ấy, lần lần nhập vào dòng Dự Lưu.

Sao gọi là Khổ?

- Đó là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, ưu bi não là khổ, ân ái xa lìa là khổ, oán thù gặp nhau là khổ, cầu mong không được là khổ. Tóm lại, từ năm ấm mà chấp thủ là khổ.

Sao gọi là Tập?

- Do ái trước tập hợp, nếu không có ái trước thì cũng không tập.

Sao gọi là Tận?

- Do Trí giác đoạn diệt ái, nên không ái, không niệm, mà được giác ngộ.

Sao gọi là Nhập đạo?

- Đó là Bát chánh đạo: 1) Chánh kiến. 2) Chánh lợi. 3) Chánh ngôn. 4) Chánh hành. 5) Chánh mạng. 6) Chánh tri. 7) Chánh trí. 8) Chánh định.

Đó là Khổ, Tập, Tận, Đạo. Chơn đế là vô sanh, vì vô sanh cho nên vô tử. Vì vô tử cho nên vô bệnh, vì vô bệnh cho nên vô tử, vì vô tử cho nên không khổ đau, vì không khổ đau cho nên được tốt lành vô thượng, hướng đến Nê Hoàn. Bây giờ đức Như Lai liền nói bài tụng:

- Đạo màu không qua lại

Huyền vi, thanh diệu chơn

Không tử cũng không sanh

Chính đó là Nê Hoàn

Nó tịch tịnh vô thượng

Rốt ráo không tạo tác

Tuy cõi trời có đẹp

Nhưng không bằng Nê Hoàn.

Ngài thuyết pháp như vậy. Năm người là Câu Lân....., liền được pháp nhãn.

Đức Phật hỏi:

- Này Câu Lân, ngươi hiểu chưa?

Tôn giả đứng dậy thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, con chưa hiểu.

Đức Phật lại bảo:

- Này Câu Lân ở thời quá khứ lâu xa về trước, có một vị vua tên là Ác Sanh, ông ta đem các kỹ nữ vào núi vui chơi, ra lệnh quan thuộc hạ đứng dưới chân núi, ông ta chỉ dẫn các kỹ nữ theo, từ từ đi lên đỉnh núi, lúc ấy nhà vua rất mệt mỏi nên nằm nghỉ, các kỹ nữ ấy để nhà vua ở lại, còn họ thì đi hái hoa. Họ thấy một vị đạo nhân ngồi ngay thẳng dưới gốc cây, nên trong lòng hân hoan đều đến để đánh lễ. Vị đạo nhân cầu nguyện cho họ:

- Các cô hãy đến đây! Ngài bảo họ ngồi xuống, Ngài thuyết pháp cho họ nghe.

Khi nhà vua tỉnh giấc đi tìm các kỹ nữ, thấy họ đang ngồi trước vị đạo nhân ấy, nên trong lòng đố kỵ, sanh ra ác tâm liền hỏi đạo nhân:



- Tại sao ngươi dụ dỗ các kỹ nữ của ta? Ngươi là người gì mà ngồi ở đây?

Đạo nhân biết ý của vua hung bạo, độc hại, nên đáp rằng:

- Tôi là người nhẫn nhục!

Nhà vua liền rút kiếm chặt đứt 2 tay của đạo nhân, rồi hỏi tiếp:

- Ngươi là người gì?

Ngài đáp:

- Quả thật tôi là người nhẫn nhục!

Nhà vua lại cắt tai và mũi của đạo nhân. Nhưng tâm của đạo nhân vẫn kiên cố bất động, Ngài vẫn nói: Tôi là người nhẫn nhục .

Nhà vua thấy nhan sắc của nhà vua không di động, mới giật mình đến trước sám hối lỗi lầm. Đạo nhân bảo nhà vua:

- Nay Ngài vì nữ sắc nên đã dùng dao cắt đứt thân mình của ta. Nhưng sự nhẫn của ta như mặt đất, chắc chắn ta sẽ được quả bình đẳng chánh giác. Ta sẽ dùng nhất thiết trí để đoạn trừ sanh tử của Ngài.

Nhà vua suy nghĩ mình tội nặng, chắc chắn phải gánh lấy tai ương dữ dội mới đập đầu xuống đất, xin Ngài tha tội.

Đạo nhân bảo nhà vua:

- Nếu ta quả thật là người nhẫn nhục, máu trong thân ta sẽ biến thành sữa, làm cho những chỗ bị đứt sẽ lành lại như xưa!

Đúng như lời Ngài nói, sữa chảy ra và thân hình lại bình phục như xưa.

Nhà vua thấy sự chứng minh về đức nhẫn đó của Ngài, mới mong Ngài cứu tế, lại nói lời chân tình rằng:

- Nếu như Ngài thật sự thành đạo xin Ngài độ cho con trước tiên.

Đạo nhân đáp rằng: - Xin vâng.

Nhà vua liền hết mê muội, cáo từ trở về cung.

Đức Phật bảo Câu Lân:

- Vị đạo nhân nhẫn nhục lúc ấy chính là thân của ta. Còn vua Ác Sanh lúc đó chính là Câu Lân vậy.

Này Câu Lân! Ngươi đã hiểu chưa? Lúc ấy Câu Lân bạch đức Phật:

- Con rất hiểu, bạch Thế Tôn!

Khi đức Phật thuyết bài pháp ấy xong, Câu Lân..... 5 người, được lậu tận, ý giải thoát đều chứng La-hán, và tám vạn chư thiên ở trên đều được pháp nhãn, ba ngàn thế giới bị chấn động mạnh.

Đó là lần đầu tiên Như Lai ở nước Ba La Nại dùng vô thượng pháp luân chuyển cho người chưa được chuyển, cứu độ tất cả, không ai mà không vui mừng.

---o0o---

## **2. PHẨM HIỆP BIẾN ( Còn Gọi Thiệt Lai )**

Bấy giờ ở trong thành Ba la nại có một trưởng giả tên là A Cự Lợi, ông ta có một người con tên là Dã Dã (nước Tấn gọi là Bảo Xứng) lúc 24 tuổi, Xứng sanh điều kỳ lạ, có đôi guốc bằng lưu ly, hễ giở chân lên thì liền hiện. Cha Mẹ quý sự lạ lùng ấy cho nên đặt tên là Bảo Xứng, họ làm cho chàng một ngôi nhà, chỗ ở tùy theo thời tiết nóng lạnh khác nhau, có kỹ nữ vui chơi không kể ngày đêm. Bấy giờ vào lúc nửa đêm, Bảo Xứng bỗng thức giấc, thấy các kỹ nữ đều như những thân chết, máu mũi chảy đầy, tay chân rã rời, đầy cả gian phòng, in như bãi tha ma, chàng hoảng hốt bỏ chạy ra cửa thì cửa lớn tự mở, lúc ấy đất trời tối tăm mù mịt, chỉ thấy một tia ánh sáng, chàng chạy đến cửa thành phía Đông, cửa thành lại tự mở, ánh sáng tỏa chiếu vườn Nai, chàng tìm theo ánh sáng đi đến chỗ đức Phật, chàng xem thấy tướng đức Phật tốt đẹp lạ thường, sáng láng, vòi vọi nên sợ hãi đứng lại, lúc ấy chàng như người nửa mê nửa tỉnh cất tiếng than rằng:

- Lâu nay ta ở trong ngục ân ái, bị gông cùm danh sắc trói buộc, nay ta theo đấng Thiên tôn, há không được giải thoát sao?

Lúc ấy đức Phật bảo:

- Nay Đồng tử! Đã khéo đến với bậc giác ngộ. Nơi đây không có sự lo âu, các hành đầy đủ.

Đồng tử đến trước lạy dưới chân đức Phật rồi đứng qua một bên. Đức Phật thuyết pháp cho chàng nghe, chàng liền được con mắt pháp vô cầu, lùi lại bạch đức Phật:

- Xin đức Phật cho con được làm đệ tử.

Đức Phật nói:

- Thiện lai Tỳ kheo.

Đồng tử liền thành sa môn.

Sáng sớm các kỹ nữ thức giấc hoảng hốt tìm kiếm khắp nơi, kêu gào khóc lóc, trưởng giả hoảng sợ mới hỏi có sự, các kỹ nữ thưa rằng:

- Không biết Bảo Xứng nay ở đâu?

Trưởng giả lo sợ, liền bảo người cỡi ngựa tìm kiếm khắp nơi. Còn trưởng giả thì cỡi xe của con mình chạy thật mau để tìm kiếm. Con đường dẫn ông tới một dòng nước yên là Ba La Nại. Khi ông qua dòng nước ấy thì thấy đôi guốc báu của con cỡi bỏ lại bên bờ sông. Ông liền theo dấu chân đến vườn Nai. Đức Phật dùng phương tiện, khiến cho cha con hai bên không thấy nhau.

Trưởng giả thấy đức Phật là bậc tôn nghi có tướng đẹp, nên trong lòng mừng lo lẫn lộn quên mất sự cung kính mới hỏi đức Phật rằng:

- Con của tôi tên là Bảo Xứng, dấu chân của nó tới đây, vậy Cù Đàm có thấy không?

Đức Phật bảo trưởng giả:

- Nếu con của ông ở đây, lo gì mà không thấy.

Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe:

- Sinh tử là do si mê, sự ân ái nào cũng có chia ly, phá bỏ 20 ức điều ác, liền chứng Tu Đà Hoàn .

Lúc ấy tâm của Bảo Xứng khai mở, liền chứng La Hán, cha con gặp nhau, tình ân ái mỏng dần, trưởng giả vui mừng thối lui bạch đức Phật:

- Hôm nay tâm con sung sướng, trong lòng có hai điều vui: Một là gặp và hiểu pháp nên vui. Hai là xa lìa ân ái nên hoan hỷ.

Khi ấy Bảo Xứng có 4 người bạn thân: 1) Phú Nhục. 2) Duy Ma La. 3) Kiều Viêm Bát. 4) Tu Đà. Họ nghe Bảo Xứng đã làm sa môn, kinh hoàng, lông tóc dựng đứng nói rằng:

- Bạn của ta đức cao, trí thấy xa, cả nước đều biết, chúng ta đều nương tựa vào người ấy, nay đã làm sa môn. Có lẽ đạo ấy chân thật mới khiến bạn của ta bỗng nhiên bỏ sự vinh lợi ở đời như thế? Họ cùng đến gặp đức Phật, cùng hầu thăm Bảo Xứng. Họ liền cùng đi, thấy đức Phật, nhờ bốn hạnh nguyện đời trước của họ nên tâm được khai mở, đầu mặt đánh lễ, đến trước bạch đức Thế Tôn rằng:

- Chúng con khao khát sự giáo hóa của Ngài, tâm hồn trống rỗng lâu ngày, xin Ngài đừng cho chúng con là thô lậu, cho chúng con xin làm đệ tử của Ngài.

Đức Phật nói:

- Thiện lai Tỳ kheo!

Tất cả đều thành sa môn. Ngài nói về ý chỉ của bốn tâm, để biểu sự thanh tịnh. Họ nghe ý nghĩa mà tâm được khai ngộ liền chứng La-hán.

Bấy giờ ở gần Ba La Nại có huyện gọi là Đồ, có 50 người, nhân có việc đi đến nước ấy nghe Bảo Xứng, Phú Nhục.... đều làm sa môn, họ đều sanh ý nghĩ:

- “Những người con của các trưởng giả này kiêu ngạo, hoan lạc, tự buông lung, tài nghệ hơn đời, nhưng chúng thấy đều cảm sự hóa đạo, có lẽ Cù Đàm là vị thần mới khiến bọn quý tộc không cần nghĩ đến vinh hoa” . Những người ấy đều phát tâm muốn đến chỗ Phật. Họ cùng đi đến vườn Nai. Nhờ bốn nguyện ứng hợp với sự hóa độ, thấy đức Phật họ liền hiểu và xin làm đệ tử. Đức Phật nói:

- Thiện lai Tỳ kheo!

Họ đều thành sa môn. Nhờ thuận theo những lời dạy căn bản, nên họ mau thành thực pháp yếu, hết trần cấu, thoát khỏi trói buộc, đều chứng La-hán.

Bấy giờ ở tại vườn Nai có đông người tụ hội để ăn uống ca múa. Khi ấy có một người nữ sắc đẹp phi phàm, đang múa ở trong hội ấy. Mọi người đều hân hoan, trong lòng rất ưa thích cô ta. Cô gái múa chưa xong thì bỗng nhiên biến mất. Mọi người hỏi đức Phật:

- Vừa rồi có một cô gái cùng ca múa với chúng tôi, đi đến đây. Cù Đàm có thấy nàng chăng?

Đức Phật bảo mọi người:

- Hãy tự quán sát thân mình, quán sát người khác làm gì? Sắc dục là vô thường, có hội hiệp thì có chia ly, nó giống như bong bóng, bọt nổi. Kẻ ngu luyến trước sắc dục nên tai họa do đó sanh ra. Thân là vật chứa sự khổ, chúng sanh ai cũng vậy.

Khi nghe xong tâm của mọi người bừng tỉnh, xin làm sa môn. Đức Phật đều truyền giới cho họ, dẫn cho họ thấy chánh đế, họ đều đắc quả ứng chơn (La hán).

Đức Phật bảo rằng:

- Nay Tỳ kheo, các người hãy ra đi mà rộng độ chúng sanh, tùy theo chỗ thấy pháp của mỗi người mà làm cây cầu, chỉ đường, rộng thí pháp nhãn, tuyên xưng ba đáng tôn quý, bạt trừ ái hữu, làm cho ai nấy đều nhập Nê Hoàn. Nay ta độ hành đến Ưu Vi La.

Các Tỳ kheo thọ giáo, đầu mặt đánh lễ dưới chân đức Phật, nhiễu quanh ba vòng, từ đó ra đi.

---o0o---

### **3. PHẨM HÓA ĐỘ CA DIẾP.**

Bấy giờ đức Như Lai trở lại nước Ma Kiệt Đề, đến vùng Ưu Vi La, buổi tối Ngài dừng chân ở trong vườn Tư Nại. Đức Phật hiện ánh sáng vàng, chiếu thẳng vào ngôi nhà của Phạm chí. Ông có 2 người con gái, cô chị tên là Nan Đà, cô em tên là Nan Đà Ba La. Họ thấy ánh sáng nên vui mừng, liền đến chỗ đức Phật, lễ bái thỉnh Phật. Đức Phật bước vào nhà dạy cho 2 cô gái quy y Tam Bảo, thọ trì 5 giới xong, đức Thế Tôn dạy rằng:

- Thân không phải là vật sở hữu của ta, vạn vật đều trở về không.

Tâm hai cô gái khai mở, cúi đầu phụng hành. Đức Thế Tôn nghĩ rằng: “Từ lúc ta bắt đầu học đạo đến nay là để cứu độ chúng sanh làm cho ma vương của dục giới quy phục trở về với đạo”.

Gần ở bờ sông Ni Lan Thuyền có một Phạm chí họ là Ca Diếp, tên là Uất Tỳ La, đã 120 tuổi, có danh tiếng đồn xa, được người đời phụng thờ, kính ngưỡng, tu theo đạo thờ lửa, ngày đêm không mệt mỏi, ông ta có đến 500 người đệ tử hiếu học. Ca Diếp có hai người em. Tông sư là anh tự cho là mình đã đắc đạo. Mỗi người đều có đệ tử riêng, đều sống dưới hạ lưu của sông Ni Lan Thuyền. Ca Diếp tự nghĩ: “Danh tiếng của ta ngày một cao, người trong nước đều kính ngưỡng. Nếu tài nghệ mà ít ỏi thì ta dễ bị cùng đường, nếu đã cùng đường thì danh cũng bại liệt. Vậy ta hãy tạo một kế hay để toàn quốc đều ngưỡng vọng”. Ông liền đi kiếm rồng, dùng chú thuật để đến đó làm một cái nhà yên tĩnh, mà bảo với con rồng rằng:

- Nếu có ai khinh suất đột nhập vào ngôi nhà yên tĩnh này thì ngươi hãy phóng lửa phun nọc độc để tiêu diệt kẻ đó.

Con rồng vì vậy đến ngày tiết hội, nó thường phun lửa, cho nên người gần kẻ xa đều nói:

- Đạo của đại sư là thần!

Tôn giả Ca Diếp nhờ vậy mà công danh ngày một phơi phới. Đức Thế Tôn nghĩ rằng: “Ngày xưa ta xuất gia giữa đường gặp vua Bình sa. Nhà vua có nói: - Khi nào ta thành đạo thì độ cho nhà vua trước tiên”.

‘Ta nhờ tất cả mọi người nên mới được đắc đạo như vậy. Nay ta quán sát lòng dân, họ đều ngưỡng vọng Ca Diếp đâu để gì mà họ liền theo ta được! Giống như quả ngọt ở trên cây cao không thể ăn được. Tất cả những khó khăn đều do con rồng mà ra cả. Trước tiên ta phải hàng phục nó, thì Ca Diếp sẽ theo ta. Như vậy thì đạo lớn mới có thể giáo hóa rộng rãi, không cùng tận.’ Đức Như Lai nói rằng:

- Mặt trời chiếu soi thiên hạ, có 3 đức:

Ánh sáng tỏa ra phá trừ tăm tối, chỗ nào cũng thấy rõ ràng.

Năm màu xen nhau tuần tự mà chiếu soi hình dáng.

Làm nở mầm mộng tinh hoa của vạn vật.

Đức Như Lai cũng có 3 đức:

Bạc nhất thiết đại trí chiếu trừ ngu tối.

Ngài phân bố 5 đường, đó là nguyên do của lời nói và hành động.

Dùng phương tiện trí huệ để cứu tế làm chúng sanh được lợi lạc và an ổn.

Bậc Chúng-hựu nghĩ như vậy xong, Ngài liền đến vườn Tư Nại vào lúc chiều tối, đến ngôi nhà mà tôn giả Ca Diếp đã làm. Khi chưa đến nơi Ngài liền hiện sắc vàng lên cây cối, đất đá đều có sắc như vàng ròng.

Lúc ấy người đệ tử của tôn giả Ca Diếp thấy sự biến hóa này, tâm động cho là lạ, ngoái đầu mà nhìn, từ xa thấy đức Thế Tôn, ánh sáng bao trùm đất trời, y không biết vì sao mà có sự mâu nhiệm ấy, mới chạy đến thưa với Thầy. Thầy trò cùng đi ra xem, thấy đức Thế Tôn oai thần, oai nghi, rực rỡ, sáng rạng!

Trong tâm tôn giả ca Diếp lo sợ, hồi hộp, hoang mang không rõ việc gì tự nghĩ rằng: “Đây là mặt trời mà mắt ta thấy được chăng? Đó là Thiên nhân sao? Mắt của vị ấy như tia điện”. Sau đó ông suy nghĩ mới hiểu rằng: - Đó

há không phải là thái tử Tất Đạt con vua Bạch Tịnh sao? . Ta thường nghe một cách đầy đủ rằng: - Con vua Bạch Tịnh, có phước Thánh vương, không thích sự vinh hoa, tương lai sẽ được làm Phật. Ngày trước ta nghe vị ấy xuất gia, có lẽ nay đã thành đạo rồi chăng?

Đức Như Lai bỗng đi đến, tôn giả Ca Diếp rất vui mừng nói:

- Thiện lai Cù Đàm! Ngài có bình an chăng?

Đức Phật nói bài kệ này cho tôn giả Ca Diếp:

- Trì giới, suốt đời an

Chánh tín, chỗ ở tốt

Trí huệ, thân an ổn

Không làm ác, được an.

Tôn giả Ca Diếp bạch đức Phật:

- Cúi mong Ngài hạ cố oai đức, đến chỗ tôi để nhận món ăn đạm bạc.

Đức Phật đáp:

- Nay Ca Diếp, đạo pháp của chư Phật từ xưa hễ quá nạn thì không ăn, có lòng thành là tốt rồi. Ta muốn nhờ một việc, người có vui lòng chăng?

Tôn giả Ca Diếp đáp:

- Rất tiếc là tôi không dự bị trước, mong Ngài miễn chấp.

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Ta muốn tá túc lại đây một đêm, người có vui lòng chăng?

Tôn giả Ca Diếp bạch đức Phật:



- Pháp Phạm chí của chúng tôi, khi ngủ không được ở chung một phòng. Xin Ngài miễn thứ điều ấy không thể được. Nếu đi ngược lại pháp ấy thì tánh mạng của chúng tôi rất nguy hiểm.

Đức Phật chỉ ngôi nhà yên tĩnh kia hỏi:

- Đó là ngôi nhà gì?

Ca Diếp đáp:

- Trong đó có thần Long, tánh tình nó rất nguy hiểm hung ác. Nếu có ai vào ngôi nhà đó nó liền phun lửa thiêu cháy tức thì.

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Hãy cho ta nghỉ ở đó.

Tôn giả Ca Diếp đáp:

- Thật là rùng rợn, tôi chỉ sợ con rồng hại Ngài mà thôi.

Năm trăm đệ tử của tôn giả thấy đều run sợ, lo thầy của mình chấp nhận lời đề nghị của đức Phật. Song đức Phật yêu cầu đến ba lần như vậy. Tôn giả Ca Diếp trong lòng hoài nghi, nhưng ý không dám chống trái nói:

- Chỉ sợ Ngài bị họa mà thôi!

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Lửa dục trong 3 cõi ta đã tiêu diệt được, thì con rồng không thể hại ta được.

Tôn giả Ca Diếp thưa rằng:

- Cù Đàm là bậc tôn đức, có thể ở chỗ đó được thì tùy ý Ngài.

Đức Phật liền thu oai thần, đi vào ngôi nhà ấy.

Năm trăm người đệ tử của tôn giả Ca Diếp tin chắc là con rồng sẽ hại Ngài, cho nên họ đều rơi nước mắt, tiếc thương cho bậc tôn quý như vậy mà bị con rồng giết hại.

Đức Phật ngồi trong ngôi nhà đó giây lát thì con rồng từ trong hang đi ra. Nó phun nọc độc quanh mình đức Phật. Đức Như Lai liền hóa những chất độc ấy thành những bông hoa. Con rồng thấy chất độc của nó biến thành những bông hoa bao quanh đức Phật, nó càng tức giận khật lửa để hại Phật. Nhưng hơi nóng lại bay ngược về phía con rồng làm cho nó uất uất, sâu muộn, muốn chết, nó ngẩn đầu nhìn đức Phật, nó biết Ngài là bậc tôn quý.

Đức Phật hóa một luồng gió mát thổi đến phía con rồng. Con rồng liền theo hơi mát đó đi đến chỗ đức Phật, Ngài làm cho lửa tắt, độc trừ. Con rồng liền quy y Ngài, vào trong bình bát của Ngài.

Bấy giờ đức Phật liền dùng Hỏa quang (tam muội) lửa khói ngập trời. Các đệ tử của tôn giả Ca Diếp, đứng thẳng để nhìn, họ thấy hào quang của đức Phật mà tưởng là lửa của con rồng, cho nên họ đều cất tiếng bi ai than thở:

- Tiếc thay cho bậc chơn nhân đã bị con rồng làm hại.

Thầy trò của tôn giả Ca Diếp hoảng sợ đồng chạy ra ngoài để xem. Năm trăm đệ tử của tôn giả đồng tách Thầy họ rằng:

- Từ lúc khai thiên lập địa đến nay, chúng ta chưa thấy ai vi diệu như Cù Đàm, Ngài là bậc đáng tôn quý. Hận là chúng ta chưa thấy Ngài kỹ, vậy làm sao có thể thấy lại Ngài được? Họ rơi nước mắt mà nói bài tụng:

- Dung nhan, sắc vàng tía

Mặt tròn, tóc xanh biếc

Đại nhân, trăm phước đức

Thần diệu, ứng tướng tốt

Thân cao, một trượng sáu

Có tám mươi vẻ đẹp,

Hào quang chiếu chỗ tối

Sao bỗng bị vô thường?!

Người đệ tử cuối cùng của tôn giả cho rằng lửa đã thiêu đốt đức Phật, xót thương, ai oán rằng:

- Đức Cù Đàm đã bị hại, ta sống để làm gì?

Nói xong liền nhảy vào trong đồng lửa ấy, nhưng anh thấy mát mẻ, điều hòa, nên ngoái lại thưa với thầy mình:

- Đức Cù Đàm không hề gì cả. Chúng ta tưởng đó là lửa của cong rỗng, nhưng đây chính là hào quang của đức Phật!

Thầy trò của tôn giả đang buồn rầu xúm quanh bên nhau, đứng một bên lắng lòng chờ bậc Đạt Minh. Thì vào lúc sáng sớm đức Như Lai ôm bát bước ra khỏi ngôi nhà. Tôn giả Ca Diếp hết sức vui mừng nói:

- Bậc đại đạo nhân vẫn còn sống chứ? Cái gì trong bình bát đó?

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Đó là con độc Long, ta đã hàng phục và nó đã thọ pháp của ta!

Năm trăm đệ tử của tôn giả đều nói:

- Đây là vị Phật thân.

Tôn giả Ca Diếp trong lòng thì thầm phục đức Phật nhưng luyến tiếc tiếng tăm của mình.

Đức Phật bảo:

- Người lại cống cao sao? Đại đạo nhân chính thật là vị thần! Người không bằng ta, vì ta đã chứng A la hán!

Tôn giả Ca Diếp bạch đức Phật:

- Xin bậc đại đạo nhân hãy ở lại để chúng tôi được cúng dường.

Sáng sớm tôn giả dọn trai soạn, tự mình đến thỉnh đức Phật. Đức Phật bảo:

- Ngươi hãy đi trước, ta sẽ đến.

Tôn giả Ca Diếp vừa về đến nhà thì đức Phật nhanh như người co duỗi cánh tay, Ngài liền đến nước Phất Vu Đãi xa cả ngàn ức dặm về phía Đông, lấy quả cây tên là Diêm Bức, bỏ đầy cả bát rồi trở về. Tôn giả Ca Diếp chưa vào nhà thì thấy Ngài đã ngồi ở sàng tọa rồi, tôn giả Ca Diếp hỏi đức Phật:

- Thưa đại đạo nhân, Ngài đi đường nào mà đến đây?

Đức Phật đáp:

- Ngươi vừa đi, thì ta liền đến nước Phất Vu Đãi ở phương Đông lấy những trái cây Diêm Bức này, nếu ăn vào rất thơm ngon.

Đức Phật dùng cơm xong, tôn giả Ca Diếp nghĩ rằng: “Bậc đại nhân này tuy là vị thần nhưng không bằng đạo chơn thật của ta”. Sáng sớm đến giờ ăn, tôn giả lại đến thỉnh Phật. Đức Phật bảo:

- Hãy về đi, ta sẽ đến liền.

Tôn giả Ca Diếp vừa trở về, đức Phật liền đến tận núi Diêm Phù Đề ở phía Nam lấy trái cây Loa Lặc, chứa đầy bình bát rồi trở về.

Tôn giả Ca Diếp đi chưa đến nhà, thì thấy Ngài ngồi trên sàng tọa rồi.

Tôn giả Ca Diếp hỏi đức Phật:

- Làm sao Ngài lại đến trước?

Đức Phật bảo:

- Ta đi qua phương Nam, lấy quả cây ngon này, hễ ăn vào thì hết bệnh.

Sau khi đức Phật ăn xong, tôn giả Ca Diếp suy nghĩ: “Vị sa môn này quả thật là thần diệu”. Sáng hôm sau tôn giả Ca Diếp lại đến mời Phật. Đức Phật bảo:

- Hãy về trước đi, ta sẽ đến ngay.

Đức Phật liền đến nước Câu Na Di ở phía Tây, lấy trái cây A Ma Lạc bỏ đầy bình bát rồi trở về. Tôn giả Ca Diếp chưa đến nơi thì đã thấy đức Phật đã đến ngồi ở sàng tọa. Tôn giả Ca Diếp hỏi đức Phật:

- Ngài lại đi hướng nào mà đến đây?

Đức Phật trả lời:

- Ta đến nước Câu Da Ni ở phía Tây, lấy trái cây A Ma Lạc bỏ đầy bình bát rồi trở về, người có thể ăn chúng.

Đức Phật dùng cơm xong. Tôn giả Ca Diếp lại nghĩ: “Việc của vị đại sa môn này làm quả thực là sức của thân”. Sáng hôm sau tôn giả Ca Diếp lại đến mời đức Phật. Đức Phật bảo:

- Hãy về trước , ta sẽ đến sau.

Tôn giả Ca Diếp ngoái đầu lại nhìn thì bỗng không thấy đức Phật. Đức Phật đã đến nước Uất Đôn Việt ở phía Bắc lấy thứ lúa gạo tự nhiên. Tôn giả Ca Diếp đi chưa đến nhà thì thấy đức Phật đã ngồi ở sàng tọa.

Tôn giả Ca Diếp hỏi đức Phật:

- Ngài từ đâu đến?

Đức Phật đáp:

- Ta từ nước Uất Đôn Việt ở phía Bắc, lấy lúa gạo tự nhiên này, người có thể ăn nó .

Sau khi đức Phật ăn xong, tôn giả Ca Diếp suy nghĩ:

- Vị đại tiên nhân này có sự thần diệu như vậy.

Buổi sáng đúng giờ thọ thực, đức Phật ôm bát tự mình đến nhà tôn giả để lấy đồ ăn rồi trở về. Khi thọ thực xong, Ngài muốn tắm rửa, súc miệng, nhưng không có nước. Thiên Đế Thích liền hạ xuống lấy tay chỉ mặt đất thì tự

nhân thành cái ao. Tôn giả Ca Diếp sau buổi trưa thông dong tản bộ thì thấy có cái ao, cho là lạ mới hỏi đức Phật:

- Vì sao có cái ao này?

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Sáng nay ta được người cúng dường cơm. Ăn xong ta muốn xúc miệng, nhưng không có nước, Thiên Đế Thích mới chỉ mặt đất biến thành ao nước để ta dùng, do đó cho nên có cái ao này.

Tôn giả Ca Diếp suy nghĩ: “Bậc đại đạo nhân này thật là thần diệu, công đức vô lường”.

Ngày hôm sau đức Thế Tôn đến gần chỗ Ca Diếp ngồi dưới một gốc cây. Đêm thứ nhất có bốn vị Thiên vương đồng đến nghe đức Phật thuyết pháp. Hào quang của 4 vị Thiên vương ấy chiếu sáng như đồng lửa.

Tôn giả Ca Diếp buổi tối thức dậy, thấy trước đức Phật có bốn đồng lửa, sáng sớm ông hỏi đức Phật:

- Nay Đại đạo nhân, Ngài cũng thờ lửa sao?

Đức Phật đáp:

- Không có! Đêm qua có bốn vị Thiên vương đến nghe ta thuyết pháp, đó là ánh sáng của họ.

Tôn giả Ca Diếp lại nghĩ:

- Bậc đại sa môn này hết sức thần diệu mới khiến các vị Thiên này đến nghe pháp, tuy nhiên vẫn không bằng đạo chân thật của ta.

Ngày hôm sau, đêm thứ hai, Thiên Đế Thích đến chỗ đức Phật để nghe pháp, ánh sáng của Đế Thích sáng gấp bội ánh sáng của Tứ Thiên Vương. Buổi tối tôn giả Ca Diếp thức dậy thấy ánh sáng ở trước đức Phật, trong ý tự nghĩ: ‘Chính đức Phật có thờ lửa vậy’! Sáng sớm đến hỏi đức Phật:

- Nếu Ngài không thờ lửa, vì sao ánh sáng lại gấp bội đêm qua?

Đức Phật bảo:

- Vì Đế Thích đi xuống nghe kinh pháp, cho nên đó là ánh sáng của ông ta.

Đêm sau có vị Phạm Thiên thứ bảy lại đến nghe pháp. Ánh sáng của Phạm Thiên sáng gấp bội ánh sáng của trời Đế Thích. Tôn giả Ca Diếp thấy ánh sáng ấy nghi là đức Phật có thờ lửa. Sáng sớm ông hỏi đức Phật:

- Nay Đại đạo nhơn, chắc chắn ngài có thờ lửa!

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Đêm qua vị Phạm Thiên thứ bảy đến nghe pháp. Đó là ánh sáng của ông ta vậy.

Tôn giả Ca Diếp tự nghĩ:

- “Bậc đại đạo nhân này có oai thần cảm động mới khiến Phạm Thiên xuống nghe pháp?”.

Năm trăm người đệ tử của tôn giả Ca Diếp mỗi người thờ ba ngọn lửa, như vậy có cả thấy là một ngàn năm trăm ngọn lửa. Sáng sớm đốt lửa, lửa vẫn không cháy, họ thấy lạ mới đến hỏi Thầy. Vị Thầy bảo:

- Điều này chắc do Phật làm ra.

Ông liền đến bạch đức Phật:

- Năm trăm đệ tử của tôi sáng nay đốt lửa, nhưng lửa vẫn không cháy. Có phải điều này do Ngài làm ra chăng?

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Người muốn lửa cháy chăng?

Đức Phật hỏi ba lần, và tôn giả đều đáp:

- Muốn cho lửa cháy.

Đức Phật bảo:

- Hãy đi đi, lửa sẽ cháy.

Ngài vừa nói xong thì tất cả ngọn lửa đều cháy.

Tôn giả Ca Diếp lại nghĩ: “Bậc đại đạo nhân này hết sức thần diệu vậy”!

Tôn giả Ca Diếp tự thờ 3 ngọn lửa, sáng sớm thì tắt lửa, nhưng ngọn lửa không thể tắt. 500 người đệ tử và các người thờ lửa đến giúp tôn giả tắt lửa, nhưng vẫn không thể tắt được, tôn giả nghĩ là việc này do đức Phật làm ra, liền đến thưa đức Phật:

- Con tự thờ ba ngọn lửa nhưng không thể tắt được!

Đức Phật hỏi:

- Người muốn ngọn lửa tắt sao?

Thưa rằng: - Con muốn nó tắt.

Đức Phật bảo: - Nó sẽ tắt.

Ngài vừa nói dứt lời thì ngọn lửa liền tắt. Tôn giả Ca Diếp nghĩ rằng: “Bậc đại đạo nhân hết sức thần diệu, làm việc gì cũng thành tựu”.

Ngày hôm sau 500 đệ tử của tôn giả Ca Diếp cùng nhau chẻ củi, song khi mọi người giở búa lên thì đều không thể hạ búa xuống được. Họ liền đến thưa với Thầy, Thầy họ bảo:

- Đó là do đại sa môn làm vậy.

Tôn giả đến bạch Phật:

- Các đệ tử của con vừa rồi cùng nhau chẻ củi, khi họ giở búa lên thì không thể hạ xuống được.

Đức Phật bảo:

- Hãy về đi, búa sẽ hạ xuống.



Tức thì các cây búa đều hạ xuống. Tôn giả Ca Diếp nghĩ: “- Vị Đại sa môn này chính là vị thần vậy”.

Ngày hôm sau đức Phật lại ngồi dưới một gốc cây, Ngài thấy một tấm vải dơ bị vất bỏ, Ngài muốn giặt nó. Thiên Đế Thích vâng theo Thánh ý của đức Phật, đến trên núi Át Na lấy một tảng đá có 4 mặt và một tảng đá có 6 mặt, dâng cho Ngài để Ngài giặt tấm vải. Tôn giả Ca Diếp đi du hành thấy bên bờ ao có 2 tảng đá lấy làm lạ mới hỏi đức Phật:

- Hiện nay bên bờ ao có tảng đá rất đẹp, không rõ nó từ đâu đến?

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

Ta muốn giặt rửa và phơi y, Thiên Đế Thích mới mang 2 tảng đá đến để ta xử dụng.

Tôn giả Ca Diếp lại nghĩ: “Cù Đàm là bậc thần đức, không ai mà không cảm động”.

Sau đó đức Phật xuống ao do Đế Thích tạo để tắm rửa xong, khi muốn lên khỏi ao không có gì để nắm kéo lên, thì ở trên ao có một cái cây tên là Ca Hòa rất đẹp, cây ấy cong xuống ao, đức Phật vịn vào để ra khỏi ao.

Tôn giả Ca Diếp thấy cái cây tự nhiên cong xuống lấy làm lạ hỏi đức Phật. Đức Phật bảo tôn giả:

- Lúc sáng sớm ta xuống ao để tắm rửa, khi muốn ra khỏi ao thì cây thần thả nhánh xuống để ta nắm mà lên.

Tôn giả Ca Diếp nghĩ:

- “Bậc Đại đạo nhân này, là bậc chí đức, cảm hóa nhiều loài, làm cho đại thọ phải thả nhánh cây xuống.”

Đức Phật muốn khiến cho tôn giả Ca Diếp qui phục, Ngài liền đi vào sông Ni Lan Thiên. Nước sông này rất sâu và chảy rất mạnh. Ngài dùng thần lực cắt đứt dòng nước, làm cho nó đứng lại, dâng cao quá đầu người. Khiến cho đáy sông hiện ra, Ngài đi trong đó.

Tôn giả Ca Diếp thấy đức Phật đi vào nước, sợ Ngài bị chết chìm, liền bảo đệ tử chèo thuyền ra để cứu đức Phật. Họ thấy nước dâng cao, phía dưới hiện rõ đáy sông, và thấy đức Phật ở trong đó nên rất vui mừng, đồng hỏi rằng:

- Đạo nhân vẫn còn sống sao?

Họ lại hỏi:

- Ngài có muốn lên thuyền không?

Đức Phật bảo:

- Ta sẽ lên.

Ngài nghĩ: “Ta sẽ xoi đáy thuyền để lên, nhưng đừng cho nước chảy vào”. Tôn giả Ca Diếp lại nghĩ: “Bậc Đại đại đạo nhân này thật là diệu hóa khó lường.

Bấy giờ quốc vương, quan dân nước Ma Kiệt, nhân ngày hội lễ của năm, đi đến chỗ của tôn giả Ca Diếp, vui chơi trong bảy ngày. Trong tâm của tôn giả Ca Diếp suy nghĩ: “Đức Phật là vị Thánh minh, nếu mọi người thấy được, chắc chắn họ sẽ bỏ ta. Nếu trong bảy ngày này mà Ngài không xuất hiện thì vui biết bao”. Đức Phật biết ý của tôn giả, cho nên ẩn mặt trong 7 ngày; đến ngày thứ tám, tôn giả Ca Diếp lại nghĩ: “Nay ta có dư phẩm vật, nếu được cúng dường cho đức Phật thì khoái biết bao”. Tôn giả mới nghĩ như vậy, đức Phật liền đến, nên tôn giả rất vui mừng, vì mới nghĩ muốn gặp Ngài để cúng dường thì Ngài liền đến, thật vui sướng biết bao, và hỏi rằng:

- Vừa rồi Ngài đi đâu và nay thì từ đâu đến?

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Tâm người suy nghĩ rằng: “Đức Phật là vị Thánh Minh, nếu mọi người thấy Ngài họ sẽ bỏ ta, nếu trong bảy ngày này mà Ngài không xuất hiện thì khoái biết bao”. Do đó không xuất hiện. Nay người nghĩ đến ta, cho nên ta lại đến.

Tôn giả Ca Diếp tâm niệm: “Đức Phật đúng là bậc Chí Thần, mới biết được ý niệm của con người” .

Đức Phật biết tâm của tôn giả đã khâm phục, nên Ngài liền bảo:

- Nay Ca Diếp, người không phải là La Hán, nếu không biết chơn đạo, sao lại lấy cái hư vọng mà tự cho là quý?

Bấy giờ trong tâm của tôn giả Ca Diếp hoảng sợ lông tóc dựng đứng, tự biết là mình không có đạo, liền cúi lạy thưa rằng:

- Bậc đại đạo nhân quả thật là thần thánh, mới biết được ý niệm của con người. Vậy con có thể theo đại đạo nhân để được thần hóa, lãnh thọ kinh giới, làm sa môn chăng?

Đức Phật bảo:

- Rất tốt! Hãy báo cho các đệ tử người biết, người là quốc sư, nay người đã mặc pháp phục há có thể chỉ một mình người biết sao?

Tôn giả Ca Diếp thọ giáo, quay lại gọi các đệ tử:

- Các người cùng ta đều thấy sự thần hóa của đức Phật. Nay ta đã tin và hiểu sự thần hóa ấy, nên ta làm sa môn. Vậy các người thì thế nào?

Năm trăm người đệ tử của tôn giả đều thưa:

- Chúng con đã biết, tất cả đều thọ ân của Thầy. Thầy đã tôn trọng và tin tưởng đức Phật, chúng con đều nguyện theo Thầy.

Ngay khi ấy thầy trò của tôn giả đến chỗ của đức Phật, đảnh lễ thưa rằng:

- Chúng con đều có ý tin tưởng, nguyện làm đệ tử của Ngài.

Đức Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ kheo!

Tất cả đều thành sa môn. Tôn giả Ca Diếp đem áo lông cừu, áo vải to, bình nước, gậy, dép, các dụng cụ thờ lửa đôi hết xuống dòng nước.

Bấy giờ tôn giả Ca Diếp có hai người em. Người thứ nhất tên là Na Đề Ca Diếp và người út tên là Ca Da Ca Diếp. Mỗi người đều có 250 đệ tử, ở trong

các ngôi nhà lá, gần bên dòng sông. Họ thấy các y phục, đồ vật lặt vặt, dụng cụ thờ lửa trôi bập bềnh dưới dòng nước. Hai người em kinh ngạc, sợ anh mình và các đệ tử bị người ta giết hại, họ cùng các đệ tử theo dòng nước mà đi lên, thì thấy thầy trò của anh mình đều làm sa môn. Họ kinh ngạc hỏi rằng:

- Đại huynh tuổi lớn, trí tuệ cao vút, nha vua và nhân dân đều kính thờ. Theo ý của chúng em thì anh đã chứng La-hán rồi, sao lại bỏ đạo Phạm chí, học pháp sa môn? Đây không phải là việc nhỏ. Không lẽ đạo Phật là tôn đức, cao quý sao?

Tôn giả Ca Diếp đáp:

- Đạo Phật tối thắng, pháp môn vô lượng, song thế học của ta chưa có ai đặc đạo, thần trí như đức Phật được.

Hai người em của tôn giả nghe điều đó, họ đều bảo các đệ tử:

- Chúng ta muốn theo anh của ta, còn các người thì thế nào?

Năm trăm người đệ tử của họ đều nói:

- Xin làm như đại sư. Họ đều đến chỗ đức Phật đánh lễ cầu xin làm sa môn.

Đức Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ kheo!

Họ đều thành sa môn. Bấy giờ đức Như Lai cùng một ngàn vị Tỳ kheo tăng đi đến ngồi ở dưới gốc cây của khu rừng lớn ở Ca Da Tất. Ngái nhập Tam muội, bỗng nhiên biến mất. Từ phương Đông đến, biến mất ở dưới gốc cây. Ở phương Tây cũng lại như vậy, nhảy lên đứng trên hư không mà vẫn không rớt, trong thân phun ra lửa, nước, lên xuống tự do.

Các Tỳ kheo ngẩng đầu vui sướng mà không hay biết. Đức Như Lai trở về ngồi lại chỗ cũ mà chẳng ai hay.

Các Tỳ kheo vui mừng, đến trước đánh lễ dưới chân đức Phật rồi thối lui, bạch đức Phật:

- Sự thị hiện ấy gọi là gì?

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

- Đó gọi là thân tức thị hiện, còn có tên là giáo thọ thị hiện. Các Tỳ kheo hãy lắng nghe hành động của thân ý và thức, do vì nhiệm trước. Nên nay vì chỉ rõ bộ phận. Cho nên gọi là giáo thọ thị hiện. Lại có tên là thuyết pháp thị hiện. Các Tỳ kheo hãy lắng nghe: - Vì tự yêu sách cho nên bị suy tổn. Sáu tình đấm đui nên bị suy tổn. Vì bị suy tổn mãi cho nên sanh ra khổ.

Sao gọi là khổ sanh?

Vì lửa dâm, nộ, si, phát khởi liền có sự đau nhức, sự sợ hãi già, bệnh và chết. Do đó phải dùng thuyết pháp thị hiện.

Đức Phật ba lần thuyết pháp như vậy, khi ấy một ngàn vị Tỳ kheo lậu chấm dứt, vọng không còn, tất cả đều chứng quả A La Hán.

Đức Phật nói bài tụng này cho các Tỳ kheo:

- Hôm nay ngàn Tỳ kheo

Trưởng lão có tôn đức

Bỏ tà tu chánh kiến

Vô tướng nhập thiên huệ.

Khi đức Phật nói pháp này, Thiên, Long, Quỷ, Thần, không ai mà không thích nghe.

#### **4. PHẨM ĐỘ VUA BÌNH SA.**

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn đến La Duyệt Kỳ để độ cho vua dân nước này. Ngay hôm ấy, vua nước La Duyệt Kỳ bảo sứ giả đi đến chỗ đức Phật, hết lòng cung kính, đánh lễ xong thưa rằng:

- Quốc vương Bình Sa, cúi lạy trước đức Phật, thân cận, thừa sự đức Thế Tôn, bậc thành đạo hiệu là Phật, nên chư thiên, nhân các loài, vui mừng

được gặp Ngài, cúi mong đức Thế Tôn, đem lại lợi lạc khương ninh, mong Ngài dù lòng che chở, quan tâm đến nước quê mùa của chúng con. Chúng con đang khao khát sự giáo hóa, để được phát khởi và tăng trưởng đạo tâm. Mong Ngài xót thương chúng sanh, làm cho mọi người được giải thoát.

Đức Phật bảo:

- Nay các Tỳ kheo! Các người hãy mau chuẩn bị chu đáo, nhà vua mời đến.

Các Tỳ kheo vâng lời, chuẩn bị xong, đi theo đức Thế Tôn. Sứ giả chạy đến bạch đức Phật:

- Xin Ngài hạ cố dẫn theo một ngàn vị Tỳ kheo tăng. Nay theo Tu Đa La, đến dưới gốc cây, cách thành 40 dặm.

Nhà vua trước đó ra lệnh:

- Nếu đức Phật vào nước, chúng ta phải tự mình đi ra nghinh rước, người nào nghinh rước Ngài phước đức vô lượng. Nhà vua liền ra lệnh chuẩn bị một ngàn cỗ xe, một vạn con ngựa, bảy ngàn người tháp tùng. Khi đã chuẩn bị xong, nhà vua lên xe, ra khỏi cung, đi đến thành, nhưng lúc đó cửa thành tự đóng lại, làm cho xe ngựa bị cản trở. Nhà vua hết sức kinh hãi, lo sợ có đại họa nói rằng, ta có trọng tội nên mới có họa này.

Khi ấy ở trên không trung có tiếng nói:

- Bốn nguyện của nhà vua là nếu được làm người, thì thả người bị giam trong ngục ra.... Vì lời thề ấy rất quan hệ, nên làm cho cửa thành đóng lại. Bây giờ Ngài hãy ân xá giải phóng tất cả tù nhân, thì cửa thành sẽ tự mở, được đến chỗ đức Phật...

Nhà vua từ xa trông thấy đức Như Lai, tướng tốt rạng ngời, liền xuống xe, bỏ kiếm xuống, đức Phật biết bản tánh của vua Bình Sa vốn kiêu mạn, cang cường, cống cao, nên Ngài muốn mau giải hóa nhà vua và các quan theo hầu về nghi thức ăn mặc. Nếu vua Bình sa quay lại nhìn thì thấy các quan theo hầu, in như mình không khác. Nhà vua sợ Phật không biết điều đó, nên đầu mặt lạy dưới chân Ngài, nhiều quanh bên mặt ba lần. Lạy xong nhà vua tự trình bày:

- Con là Bình Sa, vua nước Ma Kiệt Đề.

Nhà vua nói như vậy cho đến ba lần. Đức Phật bảo nhà vua:

- Ta chỉ chiếu soi tâm của vua, cần gì hình dáng.

Nhà vua hết sức vui sướng, lui về chỗ ngồi. Quân thần thứ dân đều hết lòng cung kính đối với đức Phật, trong đó có người đến đánh lễ, có người tự xưng tên họ, có người đến trước đức Phật chấp tay vái chào. Họ đánh lễ xong thì đứng.

Đức Phật bảo họ đều ngồi xuống, họ vâng lời ngồi xuống.

Đức Phật bảo vua Bình Sa:

- Nhờ phước đời trước của vua nay được tăng trưởng lợi ích, khiến cho nhân dân trong nước của quốc vương, trung hiếu, giàu có, an vui, không lo lắng, được phước che chở, có đức tốt không có điều gì bất lợi.

Trong chúng hội có điều nghi là tôn giả Uất Kỳ Ca Diếp danh tiếng, sớm thành đạt, nay cùng ở với đức Phật, vậy ai là thầy?

Đức Phật quán sát tâm niệm quần chúng, Ngài liền bảo tôn giả Ca Diếp:

- Nếu có người sát sanh để tế tự, mong cầu được phước, người ấy có được phước không? Kẻ đi vào trong núi cầu đạo mà không có thầy, vậy người ấy có đắc đạo chăng?

Tôn giả Ca Diếp bạch đức Phật:

- Kẻ sát sanh để tế tự thì không có phước, vì thiên thần không chứng, kẻ sát sanh phải bị tội. Người học đạo mà không thầy thì không bao giờ thành đạo.

Tôn giả Ca Diếp bạch đức Phật:

- Trước đây con thờ lửa, ngày đêm không giải đãi, cần khổ nhiều năm. Các đệ tử giỏi có đến 500 người, đốt lửa một cách tinh nhuệ, không kể trời lạnh hay nóng. Nay con tuổi già, các căn mòn mỏi, không còn thấy rõ nữa. Người trước đã truyền điều không thật cho kẻ hậu sanh, tự gọi đó là đạo, chỉ luống khổ mà không được quả báo. Nay con được Phật dạy, tẩy rửa sự ô uế của tâm, con đã được La Hán.

Đức Phật bảo tôn giả Ca Diếp:

- Nay người hãy hiện thần túc của La Hán.

Tôn giả vâng theo lời dạy của đức Phật, liền nhập định, thân bay trên hư không, cách mặt đất mấy trượng, ở eo lưng trên bốc lửa, eo lưng dưới phun nước, lại từ eo lưng trên phun nước, eo lưng dưới bốc lửa, dùng nước rưới lửa, làm cho y khô không bị ướt, đứng trên hư không, hiện sự biến hóa, bảy lần hiện, bảy lần ẩn, hào quang từ trong thân phóng ra, năm màu rực rỡ, bay từ phương Đông đến, rồi biến mất trước tòa của đức Phật, bốn phương trên dưới cũng hóa hiện như vậy. Khi biến hóa xong, tôn giả liền chấp tay, quỳ xuống bạch đức Phật:

- Đệ tử Ca Diếp, mong nhờ từ ân của đức Phật, giải thoát sự trói buộc của tội lỗi. Đức Như Lai rất tôn quý, ba cõi đều cúi lạy.

Đức Phật nói bài tụng này cho tôn giả Ca Diếp:

- Nếu người sông trăm tuổi

Thờ lửa tu dị thuật

Không bằng theo chánh đế

Ánh sáng chiếu tất cả.

Nếu người sông trăm tuổi

Học tà, tâm không thiện.

Không bằng sống một ngày

Siêng năng thọ chánh pháp.

Nhà vua và quần thần mới hay tôn giả Ca Diếp là đệ tử của đức Phật.

Đức Phật bảo vua Bình sa:



- Con mắt của người trong thiên hạ, không chỉ thấy sắc là khổ, lạc, vô thường thân mạng không trường cửu. Ý của người trong thiên hạ có nhiều điều ác, ít điều thiện, tư tưởng ngổn ngang vạn mối, ý thích chạy theo dục, nếu có thể bỏ được tâm ý đó thì có thể đắc đạo, công đức ngang bằng Ca Diếp. Đừng nên vì sự giàu có mà buông lung tình ý, đừng nên tự do tham dục, không nhàm chán, đừng nê mê vì mình mạnh mà xâm lấn kẻ yếu đuối, đừng nên vì sự tức giận mà giết càng kẻ không có tội, đừng theo tâm dâm, đừng theo tâm tham, đừng theo tâm sân, phải bỏ điều ác, theo điều lành, hãy tin dùng lời chân thật, hãy nghĩ đến sự nguy kịch của sự chết, sự bệnh khổ, suy nghĩ những hành động của mình, cũng có thể được thần túc của tôn giả Ca Diếp. Nếu mắt thấy sắc, tâm phải kiềm chế, sắc đẹp hay xấu tâm vẫn không động, tai nghe các thứ tiếng, tâm phải kiềm chế, đừng có mừng hay giận, mũi ngửi mùi thơm, mùi thối, tâm phải chế phục đừng có đắm trước, miệng ăn các vị, tâm phải kiềm chế, không khởi các tướng, thân mặc các y phục đáng ưa thích, phải kiềm chế tâm, thức không dựa vào các vật bên ngoài của ngũ ấm, phải lấy tâm kiềm chế, sáu tình vô chủ, ấm suy vô danh, công đức của tôn giả Ca Diếp, nhờ tu như vậy mà được. Thân hình của con người phần nhiều cảm thọ ưu sầu, khổ não, bị đói khát lạnh nóng bức bách. Kẻ ngu chấp đó là vui, người trí cho đó là khổ, vợ con vinh lợi người đời mê hoặc, phạm các việc ấy, đều phải phân tán, ngàn năm, vạn năm đều bị hủy diệt. Đức Phật nói bài kệ này cho vua Bình Sa:

- Kẻ hướng dẫn thế gian

Theo chánh, không cuồng bạo

Dẫn đường chỉ lối nghi

Pháp vua là như vậy

Thương yêu, tha kẻ chánh

Nhơn ái làm lợi người

Có lợi phải chia đều

Như vậy, dân thân cận.

Đức Phật hỏi vua Bình Sa:

- Từ lúc nhà vua tạo lập cung điện đến nay được bao nhiêu năm?

Nhà vua quay lại hỏi một vị thần bên cạnh, vị cận thần thưa:

- Từ lúc tạo lập cung điện đến nay là bảy, tám trăm năm.

Đức Phật hỏi các vị cận thần:

- Đã trải qua bao nhiêu đời vua?

Thưa rằng:

- Hơn 20 đời vua.

Đức Phật hỏi vua Bình sa:

- Nhà vua có biết hết các vị vua ấy không?

Vua Bình sa đáp:

- Chỉ biết cha của con thôi, còn các vị khác thì không biết.

Đức Phật bảo vua Bình sa:

- Chỉ có đất là thường còn, con người là vô thường. Vì tự thương thân mình, nên đừng sát hại kẻ khác, không nên phỉ báng người có đạo. Sự sanh tử của chúng sanh đều do ân ái mà có. Cha mẹ tự nói: - Nó do tôi sanh, nó là con của tôi. Song người con không phải do cha mẹ mà có, bởi vì kẻ ấy đời trước giữ giới đầy đủ nay mới được làm người, nếu kẻ ấy làm hạnh ác, sau khi chết phải đọa vào địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Chúng sanh do hành động sanh, chứ không do ai sanh cả, tội phước rất rõ ràng, nhà vua phải suy nghĩ kỹ điều đó.

Đức Phật bảo nhà vua:

- Nếu đứa con ở trong bào thai hoặc bị đui hay điếc thì người mẹ có biết trước được không?

Nhà vua thưa:

- Thật không biết được.

Đức Phật bảo:

- Đó là do hành động tội ác đời trước của đứa bé này, mới bị như vậy, chú không phải là lỗi của cha mẹ. Nếu đứa bé ở trong bào thai là vị Thánh Minh, thì người mẹ cũng không dự biết được. Đó là do hành động hoàn toàn thanh tịnh đời trước của đứa bé tạo nên, chứ không phải năng lực của cha mẹ mà được như vậy.

Lấy lý đó nghiệm thấy rõ ràng, nhà vua hãy khéo suy nghĩ. Người đời bị tội là do hành động của ba chỗ: Miệng nói lời hại người, thân hành động giết hại tàn bạo, tâm chuyên ganh tỵ. Nếu ai có thể bỏ được ba hành động ấy thì tuy chưa thể đắc Nê-hoàn liên, nhưng vẫn được ở trên cõi trời, nhân gian hưởng được sự phú quý, tự do, cội gốc là ở con người mà ra. Do si mà có thân hình, do thân hình mà có tình, do tình nên sanh ra thức, do thức sanh ra dục, do dục mà có cha mẹ, do cha mẹ sanh ra ân ái, do ân ái sanh ra ưu bi, qua lại trong năm đường, không bao giờ dừng nghỉ. Con người cũng không biết được sanh từ đâu mà có, chết đi về đâu, không biết được cội nguồn các tướng danh tự, nói rằng: - Đây là cha, đây là con. Chỉ có người đắc đạo mới biết được cội nguồn của nhân duyên sanh tử là bắt gốc từ si mà có, nên tất cả đều vô thường. Đại vương hãy thọ trì.

Đức Phật bảo vua Bình Sa:

- Nếu có những người lành cẩn thận, hiếu thuận, khiêm trình, kính nhường, tài cao, trí rộng, ở trong nước, không phạm pháp của vua, nhưng không phải là quý tộc, nhà vua có đối xử khác nhau chăng?

Nhà vua thưa đức Phật rằng:

- Nếu ai có tên tuổi hiển đạt, con sẽ chọn tùy theo khả năng mà phong chức.

Đức Phật bảo:

- Này Đại vương! Đạo pháp không có người thân, chỉ có việc thiện là giúp đỡ, thành thật giữ 5 giới, gọi là Thanh tín sĩ, tinh tấn tu chơn, thấy chơn đế không thối lui, liền đắc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Tất cả đều nhờ bốn tâm, quả vị của đạo đó thì theo thứ lớp.

Khi đức Phật dạy như vậy, nhà vua cùng một vạn hai ngàn người ở trong nước, tám vạn chư thiên đều thấy dấu vết của đạo.

Đức Phật bảo vua Bình Sa:

- Nhà vua đến đây đã lâu, vậy hãy mau trở về cung, trâu ngựa và các người tùy tùng vì đứng lâu nên đã mỏi mệt, để ngày hôm sau ta sẽ đến thành.

Nhà vua đứng dậy đánh lễ đức Phật thọ giới rồi thôi lui, quần thân và các quan theo hầu, vui vẻ đến phía trước để thọ giới, ngay lúc nhà vua và quần thân thọ 5 giới thì người và ngựa, trong và ngoài đều im lặng không có tiếng động, Các Bà la môn đều được cảm hóa, tâm phục, đều đến phía trước để thọ giới, rồi hoan hỷ lui ra.

Nhà Vua lên xe xong, quần thân quỳ xuống chúc mừng công đức của Đại vương nên được gặp đức Phật xuất thế, nên khiến cho quần thân được tắm gội trở thành thanh tịnh.

Vua Bình Sa trở về cung ra lệnh nội cung, giữ tai trì giới, mọi người trong nước đều tín hiểu, hoan hỷ. Thiên Đế Thích ở cung trời Đao Lợi, dùng hoa rải lên trên đức Phật.

Bấy giờ ở trong toà, có một trưởng giả giàu có tên là Ca Lan Đà, trong tâm suy nghĩ: “Thật đáng tiếc, khu vườn của ta đã thí cho Ni Kiền. Ước gì đức Phật đến trước, ta sẽ cúng cho đức Phật và Tăng. Trưởng giả hối hận vì đã bố thí trước, vĩnh viễn bị bỏ đi. Trưởng giả chí tâm, nằm trên giường mà không yên. Nhờ phước đời trước của trưởng giả theo đuổi, phước đức ứng hiện đầy đủ. Lúc ấy có Đại quý tướng quân tên là Bàn Súc, vâng theo thân chủ của đức Phật, biết tâm niệm của ông ta, liền gọi Duyệt Xoa xua đuổi Ni Kiền: “Lỗi mình không biết xấu hổ, không được ở trong vườn.”

Quý Bàn Súc vâng lệnh, lấy chày đánh Ni Kiền, lôi kéo đồ vật, Ni Kiền hoảng sợ bỏ chạy nói rằng:

- Người ác nào đây mà ác độc như vậy?

Quý Bàn Súc nói:

- Trưởng giả Ca Lan Đà sẽ đem vườn trúc này làm tinh xá cho đức Phật. Ta là Đại quý tướng quân Bàn Súc, được lệnh đuổi người đi.

Sáng sớm, Ni Kiên đi đến chỗ trưởng giả, rất phiền trách, tại sao vô cớ đổi ý bố thí, khiến cho bọn chúng ta chẳng biết phải ở đâu? Đó là trưởng giả thấy sự khốn đốn của ta như vậy.

Trong tâm của Ca Lan Đà hết sức vui sướng vì nguyện của mình đã thành tựu. Đức Phật che chở cùng khắp, thấy sự chí tâm của ta, liền đáp với Ni Kiên:

- Các quý sứ ấy cường bạo, sân hận, e rằng họ sẽ làm hại Ngài, chi bằng Ngài hãy bỏ đi để tìm chỗ an ổn mà ở.

Ni Kiên uất hận, ngay ngày hôm đó tức giận bỏ đi. Trưởng giả vui mừng, liền tạo lập tinh xá, tặng phòng, tọa cụ, thầy đều trang nghiêm đầy đủ, đi đến dưới cây thỉnh Phật và tăng chúng, thọ thí rồi đến đó an trụ, để một thời sư hóa đạo được rộng khắp, không ai mà không được hoan hỷ.

## **5. PHẨM XÁ LỢI PHẬT, ĐẠI MỤC KIÊN LIÊN ĐẾN HỌC ĐẠO.**

Đức Phật ở tại Tịnh xá Trúc Viên, nước La Duyệt Kỳ, cùng đông đủ một ngàn vị Tỳ kheo tăng, đều là bậc Ứng chơn (La Hán) như Uất Tỳ La .v.v.. trong đó có một người tên là Na La Đà. Ngày xưa có một Phạm chí tên là Sa Nhiên. siêng tu hạnh tiên, một thời gian lâu mới thấu nhận đệ tử, là Thích Tiên Đạo, gồm có 250 người. Trong số môn đồ ấy có hai người đạo cao kỳ túc, khó sánh kịp. Một người tên là Ưu Ba Thế, người thứ hai tên là Câu Luật Đà, tài trí thâm đạt, nghiên cứu tinh thông. Khi Sa Nhiên bị bệnh biết mình sắp chết mới bảo hai người học trò giỏi:

- Các người mới học này, chỉ có đạo hạnh, mong hai con, hãy làm cho chí họ được vẹn toàn.

Hai người kính cẩn vâng lời, thọ giáo phụng hành.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Tỳ kheo Át Bê:

- Người hãy đi tuyên hóa giáo pháp, đến chỗ người có thể hóa độ, người có thể thấy đạo, trí huệ của họ minh đạt. Ngoài đức Như Lai ra, không ai có thể nghị luận cùng họ. Nếu gặp những người ấy, hãy nói điều căn bản của pháp, đừng có đối đáp với họ, để bị cười chê.

Tôn giả Át Bệ vâng lời, sửa lại y, cầm bát, đánh lễ đức Phật rồi ra đi. Khi ấy Ưu Bà Thế cùng các đệ tử cùng đi du hóa, từ xa trông thấy tôn giả Át Bệ ăn mặc khác thường mới hỏi:

- Ngài từ đâu đến? Thầy Ngài là ai, có thể nói cho tôi nghe được chăng?

Lúc ấy tôn giả Át Bệ đáp lại bằng bài kệ:

- Tuổi ta hãy còn nhỏ

Học đạo chẳng bao lâu

Sao nói pháp chí chơn,

Nghĩa rộng lớn Như Lai?

Gốc tất cả các pháp

Nhân duyên, không, vô chủ

Dứt tâm đạt cội nguồn

Nên gọi là sa môn.

Ưu Bà Thế mới nghe nghĩa của pháp, liền suy tư thấy rất đúng lý, mà tự nghĩ rằng:

- Lúc nhỏ, ta đã ham học, lúc 8 tuổi theo thầy cho đến 16 tuổi, từ đạo thuật đến cổ tiên, không sách nào mà ta không quán xuyên. Trong 16 nước lớn, gọi ta là bậc biết rộng, nhưng ta chưa từng nghe được ý nghĩa chơn chánh trọng yếu này. Nay tình cờ du hóa lại gặp được kho tàng quý giá này. Lời nói ấy vi diệu, ngon như cam lồ, làm cho tâm khai ngộ, ý cởi mở, liền được pháp nhãn. Ông trở về tinh xá, trong lòng hết sức vui mừng.

Câu Luật Đà thấy nhan sắc của vị này hân hoan, nghi là đã được cam lồ, liền hỏi Ưu Bà Thế:

- Bạn đã được pháp cam lồ rồi chăng? Vậy bạn chớ quên lời thề trước, hãy an cho tôi một chút.

Ưu Bà Thế nói cho Câu Luật Đà nghe một cách đầy đủ về bài kệ mà mình được nghe, rằng nghe qua thì tôi không hiểu, vị ấy nói lại lần thứ hai thì tôi hiểu, tôi liền suy tư phản chiếu nên được pháp nhãn.

Lúc ấy hai người nghị luận rằng:

- Nguyên ước xưa nay mong được cam lồ, nay đã được uống, vậy chúng ta hãy cùng nhau đi đến chỗ đại sa môn, nhảy vào trong biển thâm sâu của vị ấy, tắm rửa cho được thanh tịnh.

Khi nghị luận xong, hai vị đồng tâm chuẩn bị lên đường. Bấy giờ Câu Luật Đà suy nghĩ:

- Thầy của ta lúc lâm chung, phó chúc các đệ tử, bảo ta phải tế độ cho họ thành đạo. Nay ta lại bỏ mà đi, thấy lòng không nở, liền bảo các đệ tử:

- Bậc Đại sa môn kia, có vị cam lồ của tiên, hóa giải lưới bại hoại của thế tục, làm cho tâm đình chỉ, hạnh tịch tịnh. Ta muốn đến vị ấy để học hỏi chỗ u vi cùng tốt để trở về với chơn tâm, vậy các người muốn đi đâu?

Các môn đồ thưa:

- Nay được nghe thấy điều gì, thì đó là ơn của đại sư. Nay đại nhân đã kính ngưỡng tôn thờ vị nào, chúng con cũng xin vui sướng vâng theo, ưa thích vị ngọt cam lồ, xin theo cùng thầy.

Vì chí nguyện của thầy trò hợp nhau, họ liền lên đường đi đến Trúc Viên.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo các Tỳ kheo:

- Nay có hai hiền giả, cùng các đệ tử, nhờ hạnh nguyện xưa, muốn làm sa môn, đó là nhà công đức của tôn giả Át Bệ vậy.

Các Tỳ kheo nghe đức Phật nói, thì thấy họ đang đi đến.

Ưu Bà Thế và Câu Luật Đà.v.v... từ xa trông thấy đức Như Lai, tướng tốt chói sáng, tinh thần chấn động, liền tự khen rằng:

- May mắn thay, chúng ta được tôn thờ những lời dạy bảo của bậc thanh tịnh, thật là vinh hạnh khó nói.

Họ đến phía trước, đầu mặt lạy đức Phật. Lạy xong, trong lòng họ càng thêm vô lượng hoan hỷ. Rồi họ tiến lên, trình bày đầy đủ tấm lòng của họ rằng:

- Bọn chúng con bị tội lỗi che lấp, trôi theo dòng nước mà vào hố thẳm. Mãi đến hôm nay, ngược dòng trở về nguồn. Ngưỡng mong đức Phật chấp nhận cho chúng con được vào hàng tăng chúng.

Lúc ấy đức Phật liền chấp nhận, râu tóc của họ từ rụng đều thành sa môn. Đức Phật bảo các Tỷ kheo:

- Hai người này, nguyện đời với vị cổ Phật, chờ khi ta thành đạo, làm kẻ hầu cận hai bên. Đức Phật nói Ưu Ba Thế hiệu là ØCAO THẾ. Có hoa mà không có trái, nên tên thật của người là Xá Lợi Phất. Còn Câu Luật Đà đổi tên lại là Đại Mục Kiền Liên.

Nhân nghe đức Phật thuyết pháp, hai vị liền đắc quả La Hán.

Đức Phật bảo thị giả nói với các vị Tỷ kheo:

- Đừng nên kiết giới, không được đi hai người, chùng nào tăng chúng được 1.250 vị đức Phật mới kiết giới.

Đức Phật kiết giới xong. Các Tỷ kheo hoan hỷ, thầy đều cung kính, đánh lễ Phật rồi lui ra .

## **6. PHẨM TRỞ VỀ BÔN QUỐC.**

Bấy giờ đức Như Lai sắp trở về Xa Di cùng với chúng đại Tỷ kheo tăng, đều là bậc ứng chơn (La Hán) tinh thần tĩnh lặng, thông suốt những điều vi tế, hiểu rõ hạnh nghiệp ba đời của chúng sanh. Đó là hiền giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Uất Tỷ Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Già Da Ca Diếp .v.v... gồm 1.250 vị.

Khi ấy vua Duyệt Đầu Đàn của nước Ca Duy La Vệ bảo Phạm chí Ưu Đà Da đi đến Trúc Viên, thỉnh đức Phật về nước.



Bấy giờ Ưu Đà Da thấy đức Phật tướng tốt, chiếu sáng đất trời, nên trong tâm rất hoan hỷ, đầu mặt lạy dưới chân đức Phật rồi đứng qua một bên, tâm ý ngay thẳng, quỳ xuống bạch đức Phật:

- Đức phụ vương từ xa gửi lời vấn an Tất Đạt, nghe Ngài thành đạo, lại cứu độ tất cả, riêng đức phụ vương chưa được mong nhờ, vậy Ngài hãy trở về. Do đó hôm nay sai sứ giả đến thỉnh Ngài.

Đức Phật hỏi Ưu Đà:

- Sức khỏe của phụ vương có bình yên chăng?

Ưu Đà thưa:

- Đại vương không sao cả, chỉ nhớ đến Thế Tôn thôi.

Đức Phật hỏi Ưu Đà:

- Người có thích đạo của ta chăng?

Ưu Đà thưa rằng:

- Con rất thích, bạch Thế Tôn .

Đức Phật chấp nhận cho Ưu Đà làm sa môn, và truyền trao giới pháp. Ưu Đà tự nghĩ: “Nay là đệ tử, làm sao có điều kiện trở về, đức vua đang chờ tin tức, vậy ai báo tin?”.

Đức Phật biết tâm niệm của Ưu Đà, muốn trở về. Đức Phật dạy:

- Chớ thân cận sự nghiệp thế gian, tham đắm cửa nhà.

Ưu Đà bạch Phật:

- Đức Phật sẽ về nước Xá Vệ chứ?

Đức Phật đáp:

- Sẽ về!

Ưu Đà vâng lời Phật dạy quỳ xuống bạch đức Phật:

- Không rõ ngày nào đức Thế Tôn sẽ về?

Đức Phật bảo Ưu Đà:

- Sau 7 ngày nữa ta sẽ đến Xá Di!

Ưu Đà hoan hỷ đánh lễ đức Phật rồi lui về. Bấy giờ Ưu Đà Da trở về đến Xá Di, đến cung nhờ thông báo. Người giữ cửa liền tâu với vua:

- Sứ giả Ưu Đà đã trở về ở ngoài cửa cầu xin yết kiến.

Nhà vua ra lệnh cho vào để hỏi tin và nói:

- Ta mong Ưu Đà như người khát nước mong được uống. Sao lại ngăn cản, rồi mới xin thông báo cho đến 3 lần, rồi mới đến trước?

Nhà vua thấy Ưu Đà đã mặc pháp phục, nên hỏi Ưu Đà:

- Khanh làm sa môn rồi sao?

Ưu Đà thưa:

- Thần đã thọ giáo pháp của đức Phật .

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Tất Đạt khi ở trong cung, chỉ có Khanh là thân nhất, khi ra khi vào quần quít bên nhau, không bao giờ thưa hỏi người giữ cửa. Nay người trở về, sao lại đứng bên ngoài cửa nhờ người thông báo?

Ưu Đà thưa với vua:

- Đức Phật dạy Tỳ kheo đừng nên gần gũi người bạch y, quyền luyện nhà cửa, vì đạo và tục phải khác nhau .

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Con của ta lúc ở trong cung y phục tuyệt đẹp, nay đã thành đạo, mặc y phục như thế nào?

Ưu Đà chỉ cái y mình đang mặc, nói rằng hiện nay Ngài mặc y phục như vậy.

Nhà vua liền rơi nước mắt nói rằng:

- Tất Đạt khi ở nhà, ta đã làm cung điện cho thái tử, có bảy báu chạm khắc tuyệt hảo trên thế gian. Nay nhà cửa của thái tử như thế nào?

Ưu Đà thưa nhà vua:

- Ngài thường ở dưới gốc cây. Đạo pháp của chư Phật Thế Tôn đều như thế.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Con của ta khi ở trong cung điện đệm chiếu êm ấm, đẹp như gấm thêu, mềm mại. Nay tọa cụ của Thái tử như thế nào?

Ưu Đà tâu với vua:

- Ngài lấy cỏ làm tòa, giữ tâm trong sạch, để trừ lòng tham.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Khi Tất Đạt ở nhà, ta cho người nấu các món ăn ngon ngọt cho Thái tử dùng. Nay Thái tử ăn uống như thế nào?

Ưu Đà tâu rằng:

- Đến giờ thì Ngài ôm bát khát thực ở những chúng sanh có phước. Khi Ngài ăn không chọn món ngon hay dở, Ngài chú nguyện cho thí chủ.

Nhà vua nghe những lời ấy liền rơi nước mắt. Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Lúc Tất Đạt ngủ, nếu ta muốn cho Thái tử thức giấc thì ta cho khảy đàn ca hát, sau đó Thái tử mới thức. Nay ở trong núi sâu, làm sao để đánh thức Thái tử.

Ưu Đà tâu vua:

- Đức Như Lai ở trong Tam muội, bất kể ngày hay đêm.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Lúc con của ta ở trong cung, nếu khi tắm rửa, có tám thứ nước thơm, vậy nay tắm rửa thì dùng thứ gì?

Ưu Đà tâu vua:

- Ngài dùng tám thứ nước giải thoát chơn chánh để tẩy rửa tâm ô uế.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Khi Tất Đạt ở trong nước, dùng các loại hương Chiên đàn, tô hợp để xoa thân, con của ta, nay đã tu đạo thì dùng thứ gì?

Ưu Đà tâu vua:

- Ngài dùng hương Giới, Định, Huệ, huân ướp tám thứ.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Lúc Tất Đạt ở nhà ta ra lệnh làm giường cho Thái tử nằm, toàn bằng bốn thứ báu. Vậy nay Ngài ngồi bằng thứ gì?

Ưu Đà tâu rằng:

- Lấy Tứ thiền làm giường, dứt tâm không dục.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Khi con ta ở trong cung có các vệ sĩ theo hầu. Nay thì ai theo hầu?

Ưu Đà tâu rằng:

- Các đệ tử học đạo của Ngài gọi là Tỳ kheo Tăng theo hầu đức Thế Tôn, gồm có 1.250 vị cả thầy.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Lúc Thái tử ở nhà, nếu lúc muốn đi dạo, có 4 loại xe là xe trâu, xe dê, xe voi, xe ngựa để Thái tử cỡi. Còn nay lúc đi dạo thì cỡi bằng thứ gì?

Ưu Đà tâu vua:

- Lấy Tứ Đế, Thần túc làm xe phi hành .

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Khi con của ta du hành để tham quan thì có cờ lọng, tết bông làm dù che làm vật trang sức đẹp. Nay thì lấy gì để che?

Ưu Đà tâu vua:

- Dùng 4 ân, từ bi rộng rãi, trang điểm cho chúng sanh.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Mỗi khi Tất Đạt đi ra ngoài thì khua chuông, đánh trống, người đi xem Thái tử đứng đầy đường. Bây giờ khi đi hay ở thì có âm thanh gì?

Ưu Đà thưa với vua:

- Lúc đức Phật mới thành đạo, Ngài đi tới nước Ba La Nại, đánh trống pháp cam lồ, năm anh em của Câu Lân liền chứng La Hán, tám vạn Chư Thiên được nhập Đạo tích, 96 chủng loại, chẳng ai mà chẳng hân hoan kính phục. Cái pháp âm vô lượng ấy vang khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Ngày nay Tất Đạt muốn thống lĩnh nước nào?

Ưu Đà tâu vua:

- Đức Thế Tôn thống lãnh không thể nói được. Ngài giáo thọ chúng sanh không một ai mà không mong được độ thoát. Ngài dùng tâm bình đẳng để tế độ tất cả, chẳng chỗ nào mà không thích hợp.

Nhà vua hỏi Ưu Đà:

- Nếu con ta ở trong nước lo nghĩ việc chính trị, giúp ta an dân, hành động đều thuận với lễ nghi, không ai mà không vâng lệnh. Nay thái tử ở một mình, suy tư những gì?

Ưu Đà tâu vua:

- Đức Thế Tôn suy tư về không, khổ, lạc, phi chơn, cái gì có hình tướng phải trở về không, thần tịnh vô vi.

Nhà vua nghe lời ấy nói rằng:

- Tai họa thay Tất Đạt – Tất cả đều có sao người nói là không? Trái ngược thay Tất Đạt, thật là mâu thuẫn với con người.

Ưu Đà tâu vua:

- Chính vì muốn cho người trí khắp trong thiên hạ, người có trăm cái đầu, đầu có trăm cái lưỡi, lưỡi giải thích cả trăm ý nghĩa. Họp tất cả nhân loại lại xung tán đức Như Lai hết một kiếp cũng không thể nói hết công đức của Ngài. Huống chi điều tôi nói chưa được một phần ức, thì ăn thua gì. Chỉ có Phật với Phật thì mới thấy được cái đức ấy rực sáng.

Nhà vua nói:

- Lành thay, đức Phật sẽ đến đây chứ? Ngày nào Ngài mới đến?

Ưu Đà tâu vua:

- Bảy ngày nữa Ngài sẽ đến.

Nhà vua rất vui mừng, liền ra lệnh quần thần rằng:

- Ta sẽ nghênh rước đức Phật, đem theo các nghi vệ hầu hạ, thống nhất chuẩn bị pháp tắc khi Thánh vương đi ra đi vào, sửa sang đường đi cho ngay thẳng, lấy nước hoa rưới trên mặt đất, các ngã tư trong thành đều phải treo tràng phan, tất cả đều trang hoàng, hết sức tráng lệ, xe, ngựa, người theo hầu, trong vòng 40 dặm.

Hôm đó đức Thế Tôn từ Trúc Viên cùng câu hội với Đại Tỳ kheo tăng 1.250 người vào Xá Di, con đường đi dẫn đến một con sông tên là A Lô Na, khi vượt qua dòng sông đứng trên bờ, với thần thông chiếu soi, Ngài biết rõ sự hung khởi ác tâm bên trong của Điều Đạt, chắc là khó khai hóa. Nên Ngài hiện thần túc, để cho Điều Đạt phải tin phục. Ngài liền bay lên hư không, cách mặt đất bảy nhẫn, chân Ngài giống như bước trên đất nhưng kỳ thật là Ngài đang ở trên hư không. Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

Hãy xem xe ngựa của nhà vua năm màu trang nghiêm và đẹp đẽ, giống như Thiên Đế Thích đi dạo.

Bấy giờ mọi người thấy đức Phật và tăng chúng, bước chân trên mặt đất, ngược nhìn dấu chân thì thấy nó ở trên hư không, trên cao dần dần đi xuống, thứ lớp đến ngay chỗ nghênh rước, ngang đầu của con người, làm cho những kẻ cương cường không ai không cúi đầu quy mạng lễ bái. Tuy nhiên chỉ có Điều Đạt khởi tâm ác, nói rằng:

- Người đi học đạo chỉ làm trò huyền thuật, mê hoặc mọi người như vậy. Ta cũng làm huyền thuật để rộng hóa độ cho mọi người.

Khi ấy đức phụ vương từ xa thấy đức Phật đi đến vừa thương vừa kính. Một là kính đạo, hai là thương con, liền xuống xe voi, cởi kiếm, bỏ lọng, nước mắt ràn rụa, đi đến chỗ đức Phật, đầu mặt lạy dưới chân Ngài nói bài tụng:

- Lúc sanh nhờ phước đức

Ba hai tướng ta lạy

Bóng cây không ngã lạy

Thành đạo lạy lần ba.

phụ vương hỏi:

- Lúc con còn ở nhà

Cỡi voi là xe báu

Nay phải đi dưới đất

Vì sao mà khổ vậy?

Thế Tôn đáp lại:

- Cỡi xe ngựa sanh tử

Nguy hiểm, chẳng lâu bền

Ngồi lên xe ngũ thông

Đi đến đâu cũng được.

phụ vương hỏi:

- Xưa mặc y Thất Bảo

Ngọc ngà hết sức đẹp

Nay cạo đầu , y rách

Sao không biết xấu hổ?

Thế Tôn đáp:

- Xấu hổ vì y phục

Thế y thêm trần cấu

Pháp y chơn hơn mặc

Dùng tâm là Như Lai.

phụ vương hỏi:

- Xưa dùng vàng và bạc

Các đồ ăn thơm ngon

Nay thì đi xin ăn



Đồ dờ làm sao nuốt?

Thế Tôn trả lời:

- Pháp vị là đạo thực

Đói khát nay đã trừ

Thương đời nên khát thực,

Ôm bát, phước chúng sanh.

phụ vương hỏi:

- Xưa ở trong cung riêng

Có cung phi hầu hạ

Nay riêng ở núi rừng

Vì sao không sợ hãi?

Đức Thế Tôn trả lời:

- Trừ bỏ sợ sanh tử

Nay đã nhập bốn vô

Không sầu cũng không vui

Chỗ ở gọi Đạo tràng.

Phụ vương hỏi:

- Khi xưa con ở nhà

Tắm bằng các hương thơm

Nay ở trong núi rừng

Lấy gì để tắm rửa?

Đức Phật trả lời:

- Kho Đạo là ao tắm

Đầy tràn nước Chánh định

Tắm xong hết ba độc

Tam Đạt (Thiên nhân, túc mạng, lậu tận) rất hoan hỷ.

Bấy giờ vua cha thỉnh đức Phật và Tăng đi vào vườn vua, lấy đó làm tinh xá mãi mãi. Đức Phật vâng theo ý vua, liền vào tịnh xá, ngồi dưới cây Ni Câu Loại, rộng thuyết giáo pháp suốt bảy ngày và không mệt mỏi. Người nghe hoan hỷ. Trong đó có người phát tâm đại thừa, có người thích hạnh Bích Chi Phật, có người phát ý La Hán, có người làm sa môn, tất cả tùy theo sự phát tâm như sự tu hành mà đắc đạo. Lúc ấy các người mẹ ở trong thành, đều sanh thiện niệm, thương khóc tự trách:

- Đức Thế Tôn đã về nước, các người đàn ông có phước đức, riêng được thấy Phật. Bọn chúng ta vì tội chướng ngăn che, không được uống pháp vị. Sao lại khổ như vậy?

Đức Phật biết tất cả tâm niệm của những người mẹ, Ngài khen rằng:

- Lành thay, đã sanh tâm tốt muốn được nghe pháp để được thoát khổ thực sự.

Đức Phật liền nói với vua cha:

- Chánh pháp khó gặp, đạo giáo khó được. Vua cha hãy ra lệnh các người mẹ ở trong nước ai thích nghe pháp hãy đến nghe.

Nhà vua liền ra lệnh, ai muốn thấy Phật để nghe pháp thì đến. Lúc ấy các người mẹ ở trong thành, đều vui mừng đi đến gặp Phật lễ bái, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ đức Thế Tôn như điều mong cầu của họ Ngài thuyết pháp làm cho mọi người đều hiểu rõ, đều được pháp nhãn.

Đức vua và nhân dân vui mừng lạy đức Phật rồi thôi lui. Khi ấy các Tỳ kheo bạch đức Phật:

- Các người nam nữ, già trẻ ở trong nước Xa Di, nghe đức Phật thuyết pháp, như trong tâm họ mong muốn nên tất cả đều được quả quyết, nhưng Phụ vương cũng có nghe pháp mà không được Ngài ghi nhận là có chứng đắc?

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

- Phụ vương của ta vì ân ái chưa dứt, tình cha con càng lúc càng nồng nên tâm cung kính hua trọn vẹn, vì vậy mà không chứng đắc .

Sáng sớm đức Như Lai chỉ bảo tôn giả Mục Kiền Liên đi đến cung vua, lên ngôi trên điện. Đức Phật bảo tôn giả Mục Liên:

- Hãy biểu hiện đạo lực của người.

Tôn giả Mục Liên vâng lời, bay lên hư không, bảy lần hiện ra bảy lần biến mất, toàn thân phun nước với lửa, từ trên hư không đi xuống, đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi đứng hầu phía bên trái.

Đức vua cha thấy sự biến hóa tâm ý cởi mở vui mừng, nên ân ái đoạn diệt, bên trong phát tâm cung kính đứng dậy đánh lễ đức Phật:

- Hết sức tốt lành, thưa Thế Tôn. Đệ tử có công đức mới được như vậy. Oai đức của Như Lai khó mà độ lượng. Nhờ vậy vua cha liền phát đạo ý vô thượng chánh chơn.

Bấy giờ vua cha mỗi lần đến chỗ đức Phật, thấy Ca Diếp... một ngàn người, hình thể rất xấu, liền nổi tâm bất bình. Nhà vua nói:

- Các Tỳ kheo này tuy lại có tâm tinh tấn, mà không biểu hiện nơi dung mạo, nên khuyên dòng họ của ta, thích đạo vô vi, bảo họ làm sa môn, lựa chọn những người đoan chánh. Nhà vua liền ra lệnh người trong hoàng tộc sáng mai ội họp ở điện. Mọi người vâng lệnh đến dự. Nhà vua nói với mọi người trong tộc họ:

- Thầy tướng A Di nói: - Nếu đức Phật không xuất gia sẽ làm Thánh vương, thống lãnh bốn thiên hạ, có thị tùng hầu hai bên, dùng sự đoan chánh để dẫn

dắt nhân dân. Nay các đệ tử hình dáng khó coi. Ta muốn lễ bái bậc có đạo, đầy đủ nghi dung để sung thêm vào tăng số, rục rờ cho đức Thế Tôn.

Mọi người đều nói:

- Hết sức tốt lành.

Mọi người nghe rồi hoan hỷ, lui về sửa soạn, bảy ngày nữa sẽ đi.

Điều Đạt liền bảo hành giả:

- Chúng ta là giòng họ của vua chúa, nay bỏ vinh hoa thế gian, xuất gia sống với đạo, đó là điều tốt đẹp nhất của đời, voi ngựa xe cộ giá trị ngàn vàng, nay chuẩn bị ra đi.

Người đến xem đứng đầy cả đường đi. Khi ấy cái mũ và cái khăn vén tóc trên đầu của Điều Đạt tự nhiên rơi xuống đất, trật đường, con voi mà ông ta đang cỡi, 4 chân trải dài dưới mặt đất, cất tiếng kêu như tiếng chim.

Thầy tướng số đoán rằng:

- Mọi người đều đắc đạo, chỉ có hai người là không tốt.

Tất cả đều đi đến chỗ đức Phật, đều làm sa môn. Kẻ cang cường thì được hàng phục, không ai mà không an lạc .

---o0o---

KINH TRUNG BỒN KHỞI

QUYÊN THƯỢNG HẾT

**- QUYÊN HẠ**

**7. PHẨM TU ĐẠT**

Đức Phật từ bốn quốc cùng với 1.250 đại Tỳ kheo Tăng đầy đủ đi đến nước Trúc Viên của nước Vương Xá. Trưởng giả Bá Càn nhờ thần lực của đức Phật, đi đến Trúc Viên, năm vóc cúi lạy dưới chân đức Phật, nhiễu quanh, đứng một cách cung kính, tâm đoan chánh, bạch đức Phật:

Cúi mong đức Thế Tôn hạ cố đến nhà con thọ dụng món ăn đạm bạc.

Đức Phật im lặng nhận lời, trưởng giả vui mừng lạy dưới chân đức Phật rồi ra về. Khi về đến nhà, chuẩn bị đầy đủ các món ăn ngon bổ, trang hoàng long, phượng, đích thân ông làm lấy các thức ăn mùi vị tuyệt vời.

Trưởng giả Xá Vệ tên là Tu Đạt (Đời Tấn gọi là Thiện Ôn), cùng với chủ nhân Bá Càn tuy chưa bao giờ gặp nhau nhưng cùng tin tưởng nhau, hành động giống nhau, đức hạnh giống nhau, tuy ở xa mà xem nhau như là bạn thân.

Tu Đạt nhân có việc đi đến nước bạn, đúng lúc Bá Càn đang tự mình sửa soạn đồ ăn để cúng dường nên không ra để đón tiếp Tu Đạt, làm cho trưởng giả phải chờ lâu, nên trưởng giả mới gọi kẻ ở, hỏi rằng:

Vì sao ta từ xa đến đây mà ông chủ người không ra tiếp? Chúng ta hằng nhớ nhau, chẳng lẽ bây giờ lại làm mất tình bạn của chúng ta sao? Vì sao hôm nay có vẻ lạt lẽo vậy?

Bất ngờ, Ca Lan Đà ( Bá Càn) công việc đã xong, mới đi ra để gặp bạn. Trưởng giả nói:

- Chúng ta từ lâu chưa được gặp nhau, cam chịu sự nhớ nhung, nay tôi đến đây. Từ lâu chúng ta đã nghĩ đến nhau, sao hôm nay lại có vẻ lạt lẽo vậy?

Ca Lan Đà (Bá Càn) việc xong liền đi ra chào hỏi. Tu Đạt ngồi yên không nói lại, nói rằng:

Xưa nay tôi chưa từng chịu nhục như thế này!

Bá Càn nói:

- Không ngờ hôm nay bạn lại đến đây, xin lỗi! Ngày mai tôi thỉnh Thế Tôn cho nên lo làm việc mà không tiện ra tiếp đón bạn được!

Thiện Ôn (Tu Đạt) hỏi:

- Sao gọi là Thế Tôn? Đó là việc hôn nhân, lễ trong nước hay ngày hội chẳng?

Đáp rằng:

- Này! Bạn không nghe Thái tử con của vua Bạch Tịnh, vào núi sáu năm để tu hành, nay đã thành đạo, hiệu là Phật. Thần minh của vị ấy chiếu soi nơi tăm tối, thân cao một trượng sáu, sắc như hoa, có màu vàng tía, thuyết pháp, truyền giới, ý nghĩa tinh vi, nhập thần, có các đệ tử đi theo, gọi là Tỳ kheo Tăng. Các vị ấy ở nơi vắng vẻ, giữ thân ngay thẳng, tu đức, giữ đạo, bỏ vinh hoa, lợi lạc, gọi là Chơn Nhân, gòn có 1.250 vị.

Thiện Ôn nghe tiếng Phật, lông tóc dựng đứng, trong lòng sung sướng. Tuy ông thông thả chờ trời sáng nhưng trong tâm bồn chồn, cứ trở mình không ngủ được. Do lòng chí thành nên có sự cảm thông, mới nửa đêm mà trời bỗng chợt sáng. Ông liền ngồi dậy, chuẩn bị ra đi theo hướng cửa thành. Ông ngoái lại, nhìn thấy phía bên trái cửa thành có nhà thờ thần tên là Tháp Ba, ông liền đến đó quỳ lạy. Khi lễ bái xong, ông mới nhận ra rằng là trời vẫn còn tối. Thiện Ôn hoảng sợ chẳng biết đi đâu! Tuy có sự đột biến ấy nhưng trong tâm ông vẫn còn vang vọng tên của đức Phật, nên sự lo sợ liền tan biến. Lúc ấy trên không trung có tiếng nói:

- Lành thay, này Tu Đạt! Nhờ chí tâm mới được như vậy.

Trưởng giả liền hỏi lại tiếng nói trên hư không:

- Đó là vị thần nào vậy?

Đáp rằng:

- Tôi là Tử Thân Ma Nhân Đề .

Hỏi:

- Bạn sanh ở đâu?

Một lát vị ấy trả lời:

- Ngày xưa, tôi theo ngài Đại Mục Kiền Liên, là đệ tử thần túc của đức Phật, nghe thuyết kinh pháp. Nhờ phước báo ấy nên được sanh lên cõi trời. Vì công đức quá ít nên được trấn thủ ở đây, thấy ngài chí tâm nên tôi đến để giúp đỡ. Đức Phật là bậc chí tôn, cứ mỗi bước đến với Ngài thì phước đức vô lượng. Tiếc vì lúc còn sống, tôi không được thấy đức Phật. Như nay mà được thấy Ngài thì tôi sẽ thấu rõ được chân đế.

Vị thiên ấy phóng luồng ánh sáng lớn chiếu đến Trúc Viên. Thiên Ôn cứ theo ánh sáng ấy, từ xa trông thấy đức Thế Tôn vượt hơn những điều ông được nghe, ông liền đi đến trước để lễ bái, rồi bước qua một bên, lắng lòng quán sát thân tướng của đức Phật. Ông hỏi đức Phật:

- Đấng Thần tôn có bình an chăng?

Đức Phật nói bài kệ này cho Tu Đạt:

- Không có sự buồn vui

Tâm không, thanh tịnh, an

Chẳng có gì là sanh

Thấy Đế nhập Niết-bàn

Giác chánh niệm trong sáng

Đã qua năm đường hiểm

Xè rách lưới ân ái

Mãi vắng lặng, an lạc.

Trưởng giả Tu Đạt đang nghe đức Phật thuyết nhờ công đức đời trước, liền phát ý thanh tịnh nên được pháp nhãn, quy mạng tam tôn, trợ trì năm giới, làm Thanh tín sĩ, đến trước bạch Phật:

- Cúi mong đức Như Lai quang lâm nước Xá Vệ, giáo hóa cho một thời gian để tế độ quần chúng .

Đức Phật lại hỏi:

- Tên họ của người là gì?

Trưởng giả quỳ xuống thưa rằng:

- Con tên là Tu Đạt. Nhờ nuôi dưỡng những người cô đơn, già cả, cung cấp cơm áo cho họ, nên người trong nước còn gọi con là Cấp-Cô-Độc.

Đức Phật bảo rằng:

- Ở đó có tinh xá dung chứa chúng đệ tử của ta chăng?

Thưa rằng:

- Dạ, chưa có.

Trưởng giả Tu Đạt vâng theo thánh chỉ của đức Phật đến trước đức Phật, quỳ xuống bạch đức Thế tôn:

- Con sẽ lãnh trách nhiệm tạo lập tinh xá. Chỉ cần có một vị Tỷ kheo đến để xem chỗ nào thuận tiện.

Đức Phật quay lại bảo:

- Này Xá Lợi Phất! Người hãy đi, cùng lo giúp đỡ việc xây cất.

Tôn giả vâng theo lời dạy của đức Phật, liền đánh lễ rồi lui ra. Ngài trở về Xá Vệ, đi khắp nơi để tìm đất. Ngài chỉ thấy Kỳ Viên là đẹp. Nơi ấy có các thứ trái cây suối chảy, chim lạ tụ tập, đất đai màu mỡ, cây cối tươi tốt, lại cách thành không xa. Nhân đó, trưởng giả mới đến hỏi ý Kỳ Đà, nhưng Kỳ Đà hoàn toàn không có ý bán khu vườn ấy. Song trưởng giả cứ yêu cầu mãi, ông ta mới tức giận nói:

- Nếu có thể đem kim tiền lát hết khu vườn, tôi mới bán.

Trưởng giả lại hỏi:

- Có thật vậy chăng?

Kỳ Đà bảo:



- Nói giá cao chắc người phải thôi chí, nên ta nói đùa thế thôi.

Trưởng giả nói:

- Như vậy là đã quyết định rồi, còn nghi gì nữa!

Tu Đạt già từ, trở về nhà chờ hàng xe kim tiền đi đến. Người giữ vườn ngăn chặn, chạy đến thưa với ông chủ:

- Tu Đạt mang tiền đến, không rõ ngài có chấp thuận bán vườn hay không mà không cho con biết?

Kỳ Đà đáp:

- Ta có nói giỡn như vậy, nếu họ mang tiền đến thì đừng nhận!

Lúc ấy Tu Đạt và Kỳ Đà tranh cãi nhau. Các kỳ lão cả nước đến để khuyên can chấm dứt vụ tranh cãi. Các kỳ lão xử rằng:

- Giá đất đã định không nên hối tiếc gì nữa. Chánh trị nước nhà đã thanh bình. Thái tử Kỳ Đà không nên đi ngược lại luật pháp!

Khi ấy Kỳ Đà đồng ý cho lát kim tiền, nhưng chưa đủ. Bấy giờ trong ý nghĩ của Kỳ Đà rất mừng, nói rằng:

- Ta sẽ được khu vườn.

Ông bảo người đến hỏi Tu Đạt cùng đến xem vườn. Trưởng giả Tu Đạt thấy kim tiền lát chưa khắp khu vườn, trong lòng bực bội không vui.

Kỳ Đà bảo:

- Này Quốc Hiền! Nếu hối tiếc, hãy trả lại vườn cho tôi.

Trưởng giả đáp:

- Tôi không hối tiếc. Tôi chỉ nghĩ: nên xuất số vàng của kho nào để lát cho đủ khoảng đất còn lại.

Lúc ấy trong tâm của Kỳ Đà nghĩ rằng: “Chắc đức Phật là bậc chí tôn cho nên mới khiến cho người này đem hết tiền bạc ra cúng dường mà không hối hận. Như vậy vị ấy nên đội trên đầu, rất đáng kính ngưỡng, vì có thần diệu như vậy”, nên Kỳ Đà liền gọi Tu Đạt:

- Ông chớ mang thêm kim tiền để lát khoảnh đất còn lại. Tôi xin cúng dường rừng cây, chúng ta cùng lập tinh xá để cúng dường.

Tu Đạt liền đáp:

- Lành thay! thưa vâng.

Lúc đó trưởng giả ra sức tạo lập tăng phòng, tọa cụ, giường chông, mền nệm đẹp nhất trên đời, cúng thí tràng phang, dùng nước hoa để rưới mặt đất, bày biện đầy đủ vật dụng cúng dường. Ông lại soạn các món ăn thật ngon, đốt các hương thơm, từ xa quỳ xuống thỉnh đức Phật:

- Cúi mong Như Lai hạ cố giáng lâm.

Bấy giờ đức Chúng Hựu cùng với 1.250 vị đại Tỳ kheo Tăng du hành đến nước Xá Vệ, theo lộ 82i thỉnh cầu của Tu Đạt. Oai thần của Phật chấn động; người nam, nữ; kẻ lớn, người nhỏ ở trong nước đứng chật cả đường.

Trưởng giả Cấp Cô Độc cùng với Nan Đà là em của vua, đến trước, lạy dưới chân đức Phật, cùng lên tinh xá. Đức Phật thọ nhận, chú nguyện, gọi đây là: “vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà”.

Nhà vua vì có việc, triệu hồi Tu Đạt về gấp, nên Tu Đạt đi đến dự hội, việc xong trở về, phụng trì trai giới hết sức cung kính. Giữa đường có một người dâng một bình sữa nhưng không ai bưng hộ, tự bưng mà đi. Trên đường đi gặp một Phạm chí, ông nhờ bưng giùm bình sữa, cùng đến tinh xá. Tự tay ông dâng thức ăn cúng dường, bảo Phạm chí:

- Ông cứ tiếp tục dâng thức ăn cúng dường

Phật ăn xong dâng nước để Ngài rửa tay. Đức Phật vì họ nói pháp, tất cả mọi người đều hoan hỷ, khen là rất hay.

Buổi chiều Phạm chí trở về, vì trai giới không ăn nên người vợ thấy lạ mới hỏi:

- Không rõ ông tức giận việc gì?

Đáp rằng:

- Ta chẳng tức giận việc gì cả, vì ta giữ trai giới vậy.

Người vợ lại hỏi:

- Theo ai mà trai giới?

Phạm chí đáp:

- Trưởng giả Cấp Cô Độc cúng dường cho đức Phật ở trong vườn, mời ta đến thọ Bát quan trai.

Người vợ khóc lóc tức giận nói:

- Ông đã bỏ phép tắc truyền lại, tai họa từ đây sinh ra, Cù-Đàm loạn pháp, đâu đủ để thâm nạp.

Phạm chí bị vợ bức xúc mãi liền ăn cùng với vợ. Khi Phạm chí mạng chung, vào lúc nửa đêm, sanh vào nước Uất Đa La Vệ, làm vị thọ thân trong một cái đầm lớn. Khi ấy có năm trăm người Bà la môn muốn đến ba chỗ thờ thần sông ở sông Hằng để tắm rửa sự cấu uế, cầu mong thần tiên. Nhưng đi nửa đường họ bị thiếu lương thực, từ xa thấy cái cây ấy, tưởng có dòng suối, họ chạy đến dưới cây ấy thì hoàn toàn chẳng thấy gì cả. Họ bị cùng khốn tại cái đầm đó, đói khát kịch liệt. Khi ấy vị thần cây hiện ra hỏi Phạm chí rằng:

- Các đạo sĩ từ đâu đến? Nay muốn về đâu?

Các Phạm chí đồng thưa:

- Chúng tôi muốn đến ao thần để tắm rửa, cầu được làm tiên. Nay bị đói khát, rất mong Ngài thương xót cứu tế.

Bấy giờ vị thần cây liền đưa cánh tay lên, các món ăn thơm ngon hiện ra rất nhiều. Họ ăn uống no nê, đi đến chỗ vị thần, thưa rằng:

- Ngài có những công đức gì mà có phép màu vôi vọi như vậy?

Thần đáp các Phạm chí:

- Tôi nhờ ông trưởng giả Cấp Cô Độc ở nước Xá Vệ mà thọ trì Bát quan trai, nhưng bị vợ cản trở làm thất bại nên không tu trọn nghiệp lành ấy. Lúc tái sinh bị vào đăm này làm thọ thần. Nếu giữ pháp Bát quan trai, phước được sanh lên cõi trời. Bây giờ vị thọ thần mới nói bài tụng:

Thờ thần , gieo gốc hoa

Ngày đêm sanh cành nhánh

Luông khô hoại thân thể

Trai pháp độ thế tiên.

Phạm chí nghe bài kệ, tinh ngộ, tín thọ, trở về Xá Vệ. Trên đường đi dẫn đến một nước tên là Câu Lam Ni. Trong nước này có một trưởng giả tên là Cù Sur La (Tân gọi là Mỹ-Âm) được nhân dân kính yêu, nói gì họ cũng nghe. Các Phạm chí ấy đến xin ngụ trọ.

Mỹ Âm hỏi:

- Các đạo sĩ từ đâu đến? Nay muốn làm gì?

Họ tường thuật đầy đủ công đức của vị thọ thần ở đăm kia cho trưởng giả nghe. Họ muốn đến chỗ trưởng giả Cấp Cô Độc để xin thọ trì trai pháp mới thỏa nguyện.

Mỹ Âm vui mừng nhảy nhót, nhờ phước đời trước cảm ứng nên hiểu rõ, muốn đi theo. sáng sớm, ông ra lệnh những người trong giòng họ và những người bạn thân rằng:

- Ai có thể cùng đi với tôi để thọ trì trai giới thì đi!

Lúc ấy 500 người cùng ứng khẩu xin đi. Đó là nhờ nguyện xưa của họ đưa đẩy nên họ cùng chuẩn bị lên đường đi đến nước Xá Vệ.

Khi chưa đến Kỳ Hoàn, giữa đường thì gặp Tu Đạt đi qua mà ông không biết, ngoái lại hỏi những người đi theo:

- Vị Đại phu nào vậy?

Đáp rằng:

- Đó là ông Cấp Cô Độc vậy!

Phạm chí và mọi người vui mừng rượt theo, nói rằng:

- Nguyện của ta đã thành, cầu người thì gặp người. Chúng ta hãy chạy theo để tương kiến .

Mọi người đồng khen rằng:

- Từ lâu chúng tôi đã vâng theo đức của ngài, trong lòng khát ngưỡng, nghe ngài dạy pháp Bát quan trai nên từ xa chúng tôi đến đây để thọ giáo. Thật là may mắn, mong ngài chỉ dạy!

Tu Đạt dừng xe lại đáp rằng:

- Tôi có vị đại sư hiệu là Như Lai, là bậc Chúng Hựu. Ngài đang hóa độ mọi người ở gần Kỳ Hoàn. Vậy chúng ta hãy cùng nhau đến đó để ra mắt đức Thế tôn.

Họ nghe lời của trưởng giả nói như vậy, đồng cung kính thưa: “Vâng!”, hết lòng thành khẩn. Từ xa họ trông thấy đức Như Lai nên tâm hoan hỷ phát sanh, năm vóc gieo xuống đất, lui ra và ngồi xuống. Nhờ quán sát bốn tâm, thuận theo lời pháp yếu, nên 500 vị Phạm chí đều đắc quả A-na-hàm, liền xin đức Phật cho làm sa môn. Còn bà con của Mỹ Âm... đều được pháp nhãn.

Các Tỳ kheo bạch đức Phật:

- Năm trăm Phạm chí này và các trưởng giả kia vì sao được đắc đạo nhanh như vậy?

Đức Phật dạy:

- Trong đời quá khứ không lâu, khi ấy có đức Thế tôn hiệu là Ca Diếp giảng pháp cho họ nghe. Ngài nói: “Đời sau của ta, các Phạm chí ở trước đức Phật kia nguyện được thấy đức Phật Thích Ca ở đời tương lai”. Các trưởng giả này cũng đồng nguyện như vậy. Nhờ nhân duyên ấy nên thấy ta, liền được giải thoát.

Các Tỳ kheo vui mừng, tín thọ phụng hành.

Trong tâm của Mỹ Âm muốn thỉnh đức Thế tôn. Đức Phật biết tâm của ông ta nghĩ như vậy, Ngài nói:

- Vì người không có tinh xá nên ý nguyện của người không thành.

Mỹ Âm vui mừng vì đức Phật hiểu ý mình, nên đến trước bạch đức Phật:

- Con có một cái nhà riêng xin đem làm tinh xá. Cúi mong đức Thế tôn dù lòng thương xót, đến đó tế độ quần sanh.

Nói xong ông trở về nước, sửa soạn đầy đủ vật dụng để cúng, rồi ông đến chỗ đức Phật đem đầu mặt lạy dưới chân đức Phật để dâng cho Ngài. Lạy xong, rồi ra về./.

---o0o---

## **8. PHẨM NHÂN DUYÊN HUYỀN-DUNG TRAI GIỚI.**

Bấy giờ đức Như Lai cùng với 1.250 vị Tỳ kheo Tăng, từ tinh xá Kỳ Hoàn, nước Xá Vệ du hành đến tinh xá của trưởng giả Mỹ Âm, nước Câu Lam Ni. Khi Ngài đặt chân đến cổng thành thì đất trời chấn động, các nhạc khí, châu ngọc, không đánh mà tự kêu. Ngay trong ngày hôm ấy các thứ độc hại người biến mất, điều tốt lành hiện ra. Toàn dân trong nước không ai mà không kinh ngạc, khát ngưỡng đức Thế tôn.

Bấy giờ có vị quốc vương tên là Ưu Điền, cường bạo xâm lấn và làm hại nhân dân, nghe lời nịnh thần, đam mê nữ nhạc, tự chìm trong lưới nghi, lại đặt hai vị phu nhân thay phiên nhau hầu hạ bên tả, bên hữu. Hai Hoàng hậu là người đẹp nhất nước. Người phu nhân bên trái tên là Chiêu Đường, một con người kiêu ngạo, chỉ có toàn kẻ ác theo hầu, xàm tấu kẻ hiền lương, vu khống kẻ vô tội không biết chán.

Người phu nhân phía bên phải tên là Huyền Duyệt con người nhân ái, khiêm cung, kính nể, trong trắng, tự kiềm chế mình, không ai sánh bằng. Nhà vua rất quý trọng phẩm hạnh ấy nên việc gì cũng tâm sự với bà. Vì vậy Hoàng hậu Chiêu Đường đem lòng ghen ghét, sàm tấu hết lời, nhưng nhà vua thấy rõ đức hạnh của bà nên không tin.

Hoàng hậu Huyền Duyệt có một người hầu già tên là Độ Thắng, thường đi ra chợ mua hương, nhân lúc trở về hỏi thăm trên con đường đến tinh xá, mỗi lần đến chỗ các vị tu hành, bà cung kính, giảm bớt tiền mua hương, góp lại để dành cúng dường trai phạn cho đức Phật và Tỳ kheo Tăng. Đức Phật thuyết pháp cho bà nghe, bà nhớ mãi không quên. Khi cúng dường xong thì trở về cung, ngang qua chợ lấy hương. Nhờ công đức ấy, phước nghiệp theo đuổi, nên mùi hương huân ướp, thấy cân lượng nhiều gấp bội lúc bình thường. Khi bị cất vắn thì cùng lý, cúi đầu khai thật rằng:

- Mỗi lần đi chợ, tôi bớt tiền mua hương để cúng trai phạn cho Phật và Tăng, để được nghe giáo pháp sâu xa, ý nghĩa vi diệu mà ở thế gian không thể nghe được.

Hoàng hậu Huyền Duyệt nghe nói tiếng Phật, bỗng nhiên trong tâm hoan hỷ, tự suy nghĩ: “Trong tâm của ta hân hoan vui sướng, vậy làm sao để được nghe vô lượng pháp?”. Bà liền bảo Độ Thắng:

- Người hãy nói thử ta nghe xem!

Độ Thắng thưa:

- Thân của hạ thần đê tiện, miệng thì xú uế, không dám tự tiện tuyên nói lời tôn quý của đức Như Lai. Vậy xin Hoàng hậu hãy đi đến chỗ đức Phật thọ giáo rồi trở về .

Hoàng hậu lại bảo Độ Thắng ra khỏi cung điện, rằng:

- Hãy thọ lãnh đầy đủ nghi thức rồi trở về.

Độ Thắng đi chưa trở về thì thị nữ của phu nhân đứng chặn cả sân.

Đức Phật bảo Độ Thắng:

- Người hãy trở về thuyết pháp, sẽ có nhiều người được chứng đắc. Nghi thức của sự thuyết pháp trước nhất phải đặt một tòa cao.

Độ Thắng vâng lời dạy của đức Phật, tuyên dương Thánh chỉ của đức Phật một cách đầy đủ. Hoàng hậu Huyền Dung sung sướng mở rương lấy y chắt thành tòa cao. Lúc ấy Độ Thắng nhờ oai thần của đức Phật mà thuyết pháp như bậc Ứng chơn.

Khi ấy Hoàng hậu Huyền Dung và các thị nữ, tâm nghi đã cởi mở, sự ác đã tiêu trừ, được đạo Cầu Hạng (Nhập lưu), ngay lúc ấy, Độ Thắng đã được Tổng Trì.

Nghe vậy Hoàng hậu Chiêu Đường trong lòng bùng bùng tức giận, đố kị nên nhiều lần sàm tấu với vua. Nhà vua liền mắng nhiếc:

- Bọn người là thứ yêu tinh, nói lời vô nghĩa, vu khống người ta là kẻ tiết hạnh, thật đáng quý.

Trong tâm của Hoàng hậu Chiêu Đường đố kị, nên muốn giết hại Hoàng hậu Huyền Dung, bí mật tâu với vua:

- Hoàng hậu Huyền Dung thường bảo con hầu đến chỗ đức Phật tâm tình, ngoại giao phóng dăng, ý chí dâm dật, tà vạy. Thiếp thật lòng trung trực, thấy vậy đã mấy lần khuyên can mà vẫn không bỏ.

Nhà vua lấy làm nghi hoặc về âm mưu trong tâm của Hoàng hậu Chiêu Đường, cho người rình mò trong ngày trai giới của Hoàng hậu Huyền Dung chắc chắn sẽ biết. Người rình mò ấy biết được ngày trai giới của Hoàng hậu, nhân đó tâu với vua:

- Ngày hôm nay vui vẻ, chúng ta nên mời Hữu Phu nhân đến để vui chơi.

Khi ấy nhà vua liền loan tin triệu tập mọi người đều đến dự hội. Song, Hoàng hậu Huyền Dung vì trì trai giới nên không đến dự được. Nhà vua cho người mời đến ba lần nhưng Hoàng hậu vì giữ giới nên vẫn không đến. Vì vậy nhà vua rất tức giận, cho người kéo Hoàng hậu ra khỏi phòng, trói lại, đem đến trước cung điện. Lúc sắp sửa hành hình, Hoàng hậu Huyền Dung vẫn chẳng sợ hãi, một lòng hướng về đức Phật. Nhà vua tự mình cầm cung bắn Hoàng hậu, nhưng mũi tên lại bay trở lại hướng nhà vua. Lần thứ hai



cũng in như vậy. Bấy giờ nhà vua rất sợ hãi, kinh ngạc, thả cung xuống và hỏi rằng:

- Người có yêu thuật gì mà khiến cho mũi tên bay ngược lại như vậy?

Phu nhân tâu rằng:

- Tôi chỉ thờ đức Như Lai, quy mạng Tam tôn mà thôi. Buổi sáng giữ trai giới của đức Phật, quá giờ Ngọ thì không ăn. Lại thực hành tám việc (Bát trai giới), thân thể không trang sức, cho nên đức Thế tôn thương xót mà được như vậy.

Nhà vua nói:

- Lành thay! Lẽ nào việc ấy lại đơn giản đến thế?!

Nhà vua liền đến tinh xá để ra mắt đức Phật. Gặp lúc có địch quốc khởi binh xâm nhập biên giới, thế địch rất hùng mạnh. Nhà vua phải đích thân ra trận, ra lệnh cho Phạm chí Kiết-Tĩnh được thay mặt vua thống lĩnh việc quốc chính. Khi ấy Hoàng hậu Chiêu Đường rất vui sướng, nói rằng:

- Cha của ta nắm việc quốc chính, ta sẽ giết (Hoàng hậu) Huyền Dung vậy.

Nhà vua đi rồi, bà ta cùng cha mình lập mưu giết Hoàng hậu Huyền Dung và người thị nữ, dối nói với mọi người là: “họ bị lửa thiêu”. Nhưng sự việc tưởng là được ém dìm, không ngờ bị phát lộ, nhà vua rất tức giận, đuổi Kiết-Tĩnh ra ngoài biên giới, vì ông ta là đạo sĩ nên được tha tội chết. Còn Chiêu Đường và đồng bọn đều bị bỏ vào hang tối dưới đất. Lúc ấy, nhà vua xiển dương Phật pháp rộng rãi.

Các Tỳ kheo từ tòa đứng dậy, bạch đức Phật:

- Hoàng hậu Huyền Dung và cô thị nữ của nhà vua tinh tấn như vậy, đã thấy chân lý, đắc đạo, không rõ vì tội gì mà bị lửa thiêu đốt như vậy? Cúi mong đức Thế tôn nói rõ việc này cho chúng con nghe .

Khi ấy đức Phật bảo các Tỳ kheo rằng:

- Thời quá khứ có một cái thành tên là Ba la nại. Tại đó có 500 người dân nữ, chuẩn bị món ăn đậm bạc để tự cúng tế. Lúc ấy có một vị Buích Chi Phật

tên là Ca La, giáo hóa nhân dân, bảo họ giữ năm giới. Các sĩ nữ trong nước đều quy y với Ngài. Vì vậy, các dân nữ tức giận nói rằng:

- Tại sao người này đến đây làm mất khách của chúng ta?

Do đó họ đồng sân hận, âm mưu hủy hoại ngài.

Hôm sau ngài Ca La lại vào xóm này. Các dân nữ đồng tức giận, cùng lấy lửa của bếp lò đốt vào người tôn giả Ca La, làm cho toàn thân ngài bị cháy xém mà chẳng có chút hối hận. Ngài liền hiện thần túc bay lên hư không. Khi ấy các cô dân nữ hoảng sợ, chảy nước mắt, hối hận lỗi lầm của mình, quỳ dài ngẩng đầu lên trời, tự trình bày rằng:

- Bọn nữ chúng con ngu xuẩn, chẳng biết bậc chân nhân, thật là ngu si mê muội nên mới hủy nhục bậc thân linh. Chúng con tự biết lỗi của mình rất nhiều, tội ác như núi. Cúi mong ngài đuổi thần đức để chúng con được tiêu trừ tội nặng.

Theo những lời ấy, ngài liền hạ xuống rồi Bát Nê hoàn. Các cô gái ấy liền xây tháp cúng dường xá lợi.

Đức Thế tôn nói tiếp:

- Các dân nữ lúc ấy nay chính là Hoàng hậu Huyền Dung.... Tội hay phước theo đuổi con người, việc từ lâu mà vẫn rõ ràng.

Khi đức Phật thuyết pháp xong, các người từ lớn đến nhỏ ở trong nước đều tín phục, hoan hỷ, quy mạng Tam tôn, thọ giới rồi ra về.

Đức Phật và các Tỳ kheo trở về tinh xá, dừng chân ở Kỳ Hoàn./.

---o0o---

## **9. PHẨM CÙ-ĐÀM-DI ĐI ĐẾN ĐỨC PHẬT XIN LÀM TỶ KHEO NI.**

Bấy giờ đức Phật du hóa tại tinh xá giòng họ Thích, nước Ca Duy La Vệ, cùng với 1.250 vị Đại Tỳ kheo Tăng. Khi ấy Đại Ái Đạo Kiều Đàm Di đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu lạy Ngài rồi đứng qua một bên, chấp tay bạch đức Phật:

- Con nghe người nữ tinh tấn tu học có thể đắc bốn đạo quả sa môn, nên con xin được thọ pháp luật của đức Phật, vì con ở tại gia có tín tâm, muốn được xuất gia học đạo.

Đức Phật bảo:

- Thôi đi! Này Cù Đàm Di, thật không thích hợp cho người nữ xuất gia nhập vào pháp luật của ta, mặc pháp y, suốt đời thanh tịnh, cứu cánh phạm hạnh.

Cù Đàm Di cầu xin, khóc lóc như vậy cho đến ba lần nhưng đức Phật vẫn không chấp thuận. Bà liền đến trước đức Phật đánh lễ, nhiễu quanh rồi ra về.

Sau đó không lâu, đức Phật cùng các Đại Tỳ kheo Tăng câu hội, từ tinh xá giòng họ Thích, vào nước Ca Duy La Vệ. Bà Đại Ái Đạo nghe đức Phật và các đệ tử theo hầu đi vào quốc nội, trong lòng rất hoan hỷ, liền đến chỗ đức Phật, cúi đầu lạy dưới chân Ngài. Bà lại bạch đức Phật:

- Con nghe người nữ tinh tấn học đạo có thể được bốn đạo quả sa môn. Vậy con xin được thọ pháp luật của đức Phật. Con ở tại gia có tín tâm, muốn được xuất gia học đạo.

Đức Phật bảo:

- Thôi đi! Thôi đi! Này Cù Đàm Di! Thật không thích hợp cho người nữ gia nhập vào pháp luật của ta, mặc pháp phục, suốt đời thanh tịnh, cứu cánh phạm hạnh.

Bà Đại Ái Đạo lại cầu xin, khóc lóc đến ba lần như vậy nhưng đức Phật vẫn không chấp thuận. Bà liền đến trước đánh lễ, nhiễu quanh đức Phật rồi ra về.

Khi ấy đức Phật cùng Tỳ kheo Tăng ở lại trong đất nước này lánh mưa ba tháng, vá lại y phục xong, mặc y ôm bát đi nơi khác. Bà Đại Ái Đạo cùng các lão mẫu.... liền đi theo đức Phật.

Đức Phật đi đến thôn xóm Na Tư, dừng chân trên bờ sông. Bà Đại ái đạo liền đến trước đánh lễ đức Phật rồi đứng qua một bên bạch rằng:

- Con nghe người nữ tinh tấn tu hành, có thể đắc bốn đạo quả sa môn. Vậy con xin được thọ pháp luật của đức Phật, vì con ở tại gia, có tín tâm, muốn được xuất gia học đạo .

Đức Phật bảo:

- Thôi đi! Thôi đi! Này Cù Đàm Di, thật không thích hợp cho nữ nhân gia nhập vào pháp luật của ta, mặc pháp phục, suốt đời thanh tịnh, cứu cánh phạm hạnh.

Bà đại Ái Đạo cầu xin, khóc lóc như vậy cho đến ba lần, nhưng đức Phật vẫn không chấp nhận. Bà liền đến trước đánh lễ, nhiễu quanh đức Phật rồi đi ra, đứng ngoài ngõ, y phục rách nát, bước chân lảo đảo, mặt mày đầy bụi, thân thể mệt mỏi, khóc lóc bi thảm.

Khi ấy hiền giả A-Nan thấy mẫu thân Đại ái Đạo như vậy, liền hỏi:

- Này Cù Đàm Di! Vì sao y rách, chân không, mặt mày lấm lem, y phục bụi bặm, mệt mỏi, khóc lóc như vậy?

Đại Ái Đạo trả lời:

- Này Hiền giả A-Nan! Nay tôi vì là người nữ nên không được thọ pháp luật của đức Phật. Do đó mà tự xót thương mình!

Tôn giả A-Nan nói:

- Thôi! Thôi đừng khóc. Này Cù Đàm Di, hãy thông thả chờ tôi vào gặp đức Phật ngay bây giờ để thưa việc này cho!

Hiền giả A-Nan liền đi vào đánh lễ dưới chân đức Phật, quỳ xuống bạch rằng:

- Con nghe đức Phật dạy là: người nữ mà tu hành tinh tấn có thể đắc được bốn đạo quả sa môn. Nay Đại Ái Đạo chí tâm muốn thọ pháp luật, vì bà ở tại gia, có tín tâm, muốn xuất gia học đạo. Cúi mong đức Phật chấp thuận.

Đức Phật bảo:

- Thôi đi! Thôi đi! Này A-Nan! Thật không thích hợp cho người nữ gia nhập làm sa môn trong pháp luật của ta. Vì sao vậy? Này A-Nan! Thí như nhà tộc tánh mà sanh nhiều con gái, ít con trai thì nên biết nhà ấy bị suy yếu, không

thể cường thịnh được. Nếu nay để người nữ gia nhập vào trong pháp luật của ta, chắc chắn sẽ khiến cho sự thanh tịnh, phạm hạnh của giòng Phật không được lâu dài. Thí như ruộng lúa, mầm mống đang lên phơi phơi mà gặp khí hậu xấu sẽ khiến cho những hạt lúa tốt bị thương tổn, hư hoại. Nay nếu để cho người nữ gia nhập vào trong pháp luật của ta, chắc chắn sẽ khiến cho đại đạo thanh tịnh của đức Phật không được hưng thịnh lâu dài.

Tôn giả A-Nan lại thưa:

- Hiện nay bà Đại ái đạo có nhiều thiện ý. Từ lúc đức Phật mới chào đời, do bà nuôi dưỡng cho đến ngày khôn lớn.

Đức Phật bảo:

- Nay A-Nan! Quả đúng như vậy. Nếu Đại ái Đạo có tín tâm, nhiều thiện ý, có ơn đối với ta, khi sanh ta mới bảy ngày thì mẫu thân của ta đã mất, bà Đại Ái Đạo nuôi dưỡng ta cho đến ngày khôn lớn. Nay ta là Phật trong thiên hạ, cũng có nhiều ân đức đối với Đại ái Đạo. Bà Đại ái Đạo vì nhờ ta mà được đến để tự quy Phật, tự quy Pháp và tự quy Tỳ kheo Tăng, lại còn tin Phật, tin Pháp và tin Tỳ kheo Tăng, không còn nghi về khổ, nghi về Tập, nghi về Tận và nghi về Đạo nữa, nên thành tựu tín tâm, thành tựu cấm giới, thành tựu đa văn, thành tựu bố thí, thành tựu trí tuệ, cũng có thể tự mình cấm chế, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dật, không vọng ngữ, không uống rượu. Như vậy, nay A-Nan, chính là cái khiến cho người ta suốt đời cấp thí cho nhau áo quần, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc men, khi bị bệnh khốn, không bằng công đức ấy của ta.

Đức Phật bảo tôn giả A-Nan:

- Giả như người nữ muốn làm sa môn thì phải giữ 8 kinh pháp, không được vi phạm, phải thọ trì suốt đời, học tập và thực hành 8 kinh pháp ấy. Ví như phòng nước tràn vào thì phải khéo đắp bờ đê ngăn chặn, đừng cho nước rịn vào mới thôi. Nếu người nữ có thể giữ 8 kinh pháp như vậy mới có thể gia nhập vào giới luật của ta được.

Những gì là 8 kinh pháp?

1/ Tỳ kheo trì đại giới thì người nữ là Tỳ kheo ni phải theo mà thọ (học) chánh pháp.

2/ Tỳ kheo Tăng trì đại giới, cứ mỗi nửa tháng trở lại, Tỳ kheo ni phải lễ bái tôn thờ.

3/ Tỳ kheo Tăng và Tỳ kheo ni không được ở chung, sống chung.

4/ Ba tháng dừng nghỉ trong một vùng, cùng nhau tự kiểm điểm về những điều nghe được và thấy được, nên tự phản tỉnh xem xét.

5/ Tỳ kheo ni không được trách mắng, hỏi việc của Tỳ kheo Tăng về những điều nghe và thấy. Nhưng Tỳ kheo Tăng nếu có điều nghe và thấy có quyền trách mắng Tỳ kheo ni, Tỳ kheo ni liền phải tự phản tỉnh xem xét.

6/ Tỳ kheo ni có mong cầu đối với đạo pháp, được phép hỏi Tỳ kheo Tăng những việc về kinh, luật.

7/ Tỳ kheo ni tự mình chưa đắc đạo, nếu phạm giới luật, phải nửa tháng đến trong chúng nhận tội, tự sám hối để bỏ tánh kiêu mạn.

8/ Tỳ kheo ni tuy 100 tuổi, trì đại giới, đối với Tỳ kheo Tăng trẻ tuổi mới thọ đại giới, phải ngồi dưới, lấy sự khiêm, kính để lễ bái.

Đó là tám kinh pháp ta dạy cho người nữ nhập đạo không được vi phạm, cho đến suốt đời phải học tập và thực hành như vậy. Nếu Đại ái đạo xét thấy có thể trì 8 kinh pháp này thì ta chấp nhận cho làm sa môn.

Tôn giả A-Nan lãnh thọ lời đức Phật dạy xong, nhớ kỹ, liền đánh lễ rồi đi ra báo cho bà Đại ái Đạo biết rằng:

- Nay Cù Đàm Di! Chớ có ưu sầu nữa, vì bà đã có đức tin, bỏ sản nghiệp, bỏ gia đình đến thọ giới. Đức Phật dạy: nếu người nữ làm sa môn phải có tám kinh pháp, không được vi phạm, phải giữ suốt đời, cẩn thận học tập, phải giữ tâm như người giữ nước lờ khéo đắp bờ đê không cho nước rỉ.

Tôn giả A-Nan mỗi mỗi nói cho Di mẫu nghe lời đức Phật dạy về 8 kinh pháp như vậy. Tôn giả A-Nan nói rõ:

- Phật dạy: người nữ nào có thể giữ được như vậy thì được gia nhập vào pháp luật của đức Phật.

Bà Đại Ái Đạo liền vui mừng nói rằng:

- Thừa vâng, tôn giả A-Nan! Tôn giả hãy nghe tôi nói lời này: Ví như có con gái của bốn tộc tánh, tắm rửa, xoa hương, y phục trang nghiêm, nhưng có người muốn làm cho họ được lợi ích, an ổn không sợ hãi, lấy hương hoa, trân bảo kết thành râu ngọc, đem cho các cô gái ấy. Há họ lại không yêu thích mà đội tràng hoa ấy lên đầu sao? Nay đức Phật đã ban dạy tám kinh pháp, tôi cũng hân hoan nguyện lãnh thọ mà để trên đầu.

Bấy giờ bà Đại Ái Đạo liền thọ đại giới, làm Tỳ kheo ni, phụng hành pháp luật, liền được Ứng Chơn (La hán). Một thời gian sau, Tỳ kheo ni Đại Ái Đạo cùng các Tỳ kheo ni trưởng lão cùng đi đến chỗ tôn giả A-Nan hỏi rằng:

- Nay tôn giả A-Nan, đây là các Tỳ kheo ni trưởng lão, đều tu phạm hạnh đã lâu, đều đã thấy chân lý, vậy tại sao lại bảo lẽ bái Tỳ kheo Tăng nhỏ tuổi mới thọ đại giới:

Tôn giả A-Nan đáp:

- Hãy đợi, nay tôi sẽ vào để hỏi đức Phật.

Tôn giả A-Nan liền đi vào, cúi đầu lạy dưới chân đức Phật, bạch rằng:

- Tỳ kheo ni Đại Ái Đạo thưa rằng: Đây là các Tỳ kheo ni trưởng lão, đều tu phạm hạnh đã lâu, đều đã thấy chân lý, tại sao lại bảo phải đánh lễ Tỳ kheo Tăng nhỏ tuổi, là những người mới thọ đại giới?

Đức Phật bảo:

- Thôi đi! Thôi đi! Nay A-Nan! Hãy cẩn thận, đừng nói lời ấy. Điều người biết không giống như điều ta biết. Nếu khiến cho người nữ không làm sa môn trong đạo của ta thì ngoại đạo, các Phạm chí Dị học và các cư sĩ đều sẽ lấy vải trải trên mặt đất, cầu khẩn các sa môn rằng: “Hiền giả là bậc có tịnh giới, công hạnh cao viển, xin Ngài hãy đi lên trên vải này để con mãi mãi được phước”.

Đức Phật bảo tôn giả A-Nan:

- Nếu khiến cho người nữ không làm Sa môn trong đạo của ta thì nhân dân trong thiên hạ đều sẽ trải tóc xuống đất cầu xin các Sa môn rằng: “Hiền giả

có giới, văn, huệ hành. Xin các ngài hãy đi lên trên tóc này để khiến cho con mãi mãi được phước”.

- Nếu khiến cho người nữ không làm Sa môn trong đạo của ta thì nhân dân trong thiên hạ đều chuẩn bị đầy đủ y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc men chữa bệnh, nói rằng: “Xin các Sa môn hãy tự đến lấy để dùng”.

- Nếu khiến cho người nữ không làm Sa môn trong đạo của ta, thì nhân dân trong thiên hạ sẽ kính thờ Sa môn như thờ mặt trời, mặt trăng, như thờ thiên thần, còn hơn cả các ngoại đạo, dị học .

- Nếu khiến cho người nữ không làm Sa môn trong đạo của ta thì chánh pháp của đức Phật sẽ được hưng thịnh cả ngàn năm.

Đức Phật bảo tôn giả A-Nan:

- Vì người nữ làm Sa môn nên khiến cho giáo pháp của ta suy vi hết 500 năm. Vì sao vậy? Này A-Nan, vì người nữ có 5 điều không làm được. Những gì là năm?

Người nữ không thể làm Như Lai chí chơn Đẳng chánh giác.

Người nữ không thể làm Chuyển luân Thánh vương.

Người nữ không thể làm Đế Thích ở cõi trời Đao Lợi thứ hai.

Người nữ không thể làm ma Thiên vương đệ lục.

Người nữ không thể làm Phạm Thiên vương ở cõi trời thứ bảy.

Phàm 5 chỗ trên chỉ có kẻ trượng phu mới làm được mà thôi. Kẻ trượng phu được ở nơi thiên hạ làm Phật, được làm Chuyển luân Thánh vương, được làm Thiên đế Thích, được làm ma Thiên vương, được làm Phạm Thiên vương.

Đức Phật thuyết như vậy xong, mọi người thấy đều hoan hỷ, tín thọ, phụng hành ./.



## **10. PHẨM ĐỘ VUA BA TƯ NẶC.**

Bấy giờ đức Như Lai trở về nước Xá Vệ, ở trong vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà, cùng với 1250 vị Tỳ kheo Tăng. Lúc ấy trong tâm của vua Ba Tư Nặc tự suy nghĩ: “Đức Phật là giòng họ Thích, xuất gia ở trong núi, đã thành bậc Vô thượng chánh chơn, chánh giác, oai nghiêm, thần diệu, khiến cho trời, rồng quý thần, không ai mà không kính ngưỡng. Ngài thuyết pháp cho mọi người nghe, phần đầu, phần giữa và phần cuối đều thiện. Những người nghe Ngài thuyết pháp không ai mà không hoan hỷ, mở đường phước đức, ngăn chặn tai ương, lời nói đưa đến Niết-bàn”.

Nhà vua liền chuẩn bị xa giá lên đường, kẻ theo hầu dẫn đường như mọi khi. Khi đến cử ngõ, nhà vua xuống xe, quần thần đều đến phía trước, đứng thẳng, chấp tay vái chào rồi ngồi xuống, bạch đức Phật rằng:

- Tôi chợt nghe người con giòng họ Thích sáu năm đọa tọa, thành đạo hiệu là Phật, điều đó có đúng chăng? Hay là do người đời phong tặng thôi?

Đức Phật bảo nhà vua:

- Ta đúng là Phật, không phải là người đời dối truyền.

Nhà vua lại nói:

- Cù Đàm tự xưng là Phật chớ không phải là Phật chăng?

Đức Phật lại trả lời nhà vua:

- Vào thời quá khứ lâu xa, khi ấy một vị Phật hiệu là Định Quang thọ ký cho ta một cách chắc chắn rằng: “Vào đời sau, 91 kiếp nữa, ngươi sẽ thành Phật hiệu là Thích Ca có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, có 18 pháp đặc thù vi diệu, 10 món thần lực, 4 vô sở úy. Nếu thiếu một trong những thứ ấy thì không thể gọi là Phật. Nay ta đã có đủ các thứ ấy nên gọi là Như Lai, vô sở trước, chánh chơn giác vậy.

Vì mê mờ, tâm vua nghi ngờ, lại hỏi đức Phật:

- Cù Đàm tuổi còn nhỏ, học đạo chưa bao lâu. Vì sao như vậy? Vì ở đời có Bà la môn tu thờ nước, lửa, siêng năng, cực khổ không kể ngày đêm, đối với 96 học thuật, chẳng có cái nào mà học chẳng thông suốt, tuổi cao đức lớn

như Bất Lan Ca Diếp..... 6 người danh tiếng bao trùm thiên hạ, còn chưa đủ quả Phật kia! Phật là bậc rất tôn quý, lấy đó mà suy tôi rất nghi ngờ.

Đức Phật bảo nhà vua:

- Nay ta sẽ thuyết pháp cho nhà vua nghe về chơn đế. Vậy hãy lắng nghe cho rõ, chớ có nghi ngờ.

Nhà vua nói:

- Lành thay!

Đức Phật bảo Nhà vua:

- Có bốn cái nhỏ nhưng không thể coi thường. Những gì là bốn?

Một là: Thái tử tuy nhỏ, tương lai sẽ là vị vua. Với người ấy không thể coi thường.

Hai là: một đốm lửa tuy nhỏ, nhưng sẽ thiêu rụi cỏ cây, chùng nào cháy hết mới thôi. Với đốm lửa không thể coi thường.

Ba là: Con của loài rồng tuy nhỏ, nhưng có thể làm mưa gió. sấm sét, mưa đá... Với nó, không thể coi thường.

Bốn là: Đạo sĩ tuy nhỏ, nhưng đã nhập cốt lõi đạo, trí huệ sâu xa vi diệu, có thể phi hành giáo hoá, độ thoát nhân dân. Với vị ấy không thể coi thường.

Bấy giờ đức Thế tôn nói bài kệ này cho nhà vua:

- Thái tử phước thành

Sẽ làm vị vua

Người ngu khinh mạn

Tai họa liền sanh

Vì do tâm khởi

Coi trọng coi khinh

Đã có tức hạnh

Phước tự theo mình

Phải quán gốc đức

Sau mới xét người

Gốc đạo đã đủ

Đại vương thử nghĩ

Đóm lửa gặp cỏ

Sẽ cháy vô cùng

Núi báu Tu Di

Cũng từ núi nhỏ

Kẻ trí quán vật

Không nhỏ không lớn

Gặp rồng không tránh

Chút độc (cũng) chết người.

Tỳ kheo phá ác

Tinh tấn nhập thiền

Thành đạo, thần thông

Biến hiện độ người

Kiến đế , tịnh không dơ

Đã độ năm đường hiểm

Phật xuất hiện thế gian

Vì đời trừ sâu hoạn.

Nhà vua nghe lời chơn chánh ấy xong, vì tâm ô uế sâu dày che lấp, hồ nghi, vẫn chưa ngộ, liền đến trước lạy dưới chân đức Phật, cáo từ trở về cung.

Khi ấy ở trong đất nước của vua có Bà la môn giàu có, nhiều của báu, đã già mà chẳng có con nên hết lòng khẩn vái đất trời, sau đó không bao lâu sanh được một người con trai. Cậu bé mới bảy tuổi bị bệnh rồi chết. Người cha âu sầu khổ sở, đứng nằm không yên, lại chẳng ăn uống gì cả. Ông ta nghe đức Phật có thể diệt trừ được ưu hoạn, nên ông liền đến Kỳ Hoàn gặp Ngài.

Đức Phật hỏi Phạm chí:

- Ông có sự buồn rầu gì mà nhan sắc tiêu tụy như vậy?

Bà la môn thưa:

- Tuổi con đã già, chỉ có một đứa con trai duy nhất, nhưng nó đã chết, bỏ con lại một mình, làm cho con buồn thương, đau đớn vô cùng.

Đức Phật bảo Phạm chí:

- Con người vì có ân ái nên mới bị ưu sầu (khổ não). Song tâm của Phạm chí mê mờ, liền thưa đức Phật:

- Ân ái là vui, có gì là ưu bi khổ não?

Đức Phật nói:

- Chẳng phải vậy.

Như vậy cho đến ba lần mà Bà la môn vẫn không hiểu, liền chạy ra khỏi Kỳ Hoàn thì thấy hai người đang đánh cờ bạc, trong tâm suy nghĩ: “Chắc họ là người trí, có thể giải tỏa được mối nghi của ta”, liền hỏi hai người kia:

- Ân ái là vui hay là buồn khổ?

Họ trả lời Phạm chí:

- Điều vui trong thiên hạ không gì hơn là ân ái.

Phạm chí lại nói:

- Tôi gặp Cù Đàm nhưng vị ấy đã nói ngược lại.

Hai người kia đáp:

- Sa môn Cù Đàm đi ngược lại đời, mê hoặc con người, cẩn thận đừng có tin ông ta.

Những người ngu trong nước cùng nhau chê cười lời đức Phật. Câu chuyện đến tai nhà vua, khiến cho ý vua bị mê hoặc, nên nhà vua mới gọi phu nhân – tên của phu nhân là Mạt-Lợi – bảo rằng:

- Cù Đàm thật đáng cười, phản luận một cách thất lý. Sao lại có chuyện ân ái mà sanh ưu bi được?

Phu nhân đáp rằng:

- Đức Phật không bao giờ nói lời hư dối. Sự thật là như vậy.

Nhà vua lại nói rằng:

- Nàng tôn kính Cù Đàm, vì tôn thân như vậy mới tin lời của vị ấy mà thôi.

Phu nhân tâu với vua:

- Sao ngài không tự đến hoặc bảo người có trí đến chỗ đức Phật để thưa hỏi việc này, để chứng thật sự điên cuồng, mê hoặc của người đời.

Nhà vua nghe lời nói ấy liền gọi vị thần có trí tuệ tên là Na Lợi Thăng, bảo rằng:

- Người hãy nhân danh ta đến hỏi đức Cù Đàm rằng: “Người đời ngu si, mê hoặc, dối truyền tôn chỉ, nói càn rằng: ân ái mà sanh ra ưu bi, quái gỡ vì trái

vớ lý, cho nên nhà vua sai sứ giả đến để cúi nghe Phật giáo hóa”. Nếu đức Phật có dạy điều gì người phải lãnh thọ cho kỹ.

Vị thần vâng theo lệnh của nhà vua, liền đến Kỳ Hoàn, lạy đức Phật, đứng dậy, đến trước, quỳ xuống bạch rằng:

- Quốc vương Ba Tư Nặc cúi lạy trước tòa, xin hỏi điều không hiểu rõ, mong đức Phật chỉ dạy, dám thưa lời thật!

Bấy giờ đức Như Lai bảo vị đại thần ngồi xuống, Ngài dạy:

- Cội gốc của ân ái là giòng nước sâu không đáy, sự áo não ưu bi là do ân ái mà ra.

Ngài lại bảo vị đại thần:

- Ta nay hỏi người, ý hiểu thế nào thì trả lời thế ấy. Thí như có người, cha mẹ đều chết, vợ con cũng chết, tài sản bị quan huyện tịch thu, thì người ấy có ưu não dữ dội không?

Đại thần thưa:

- Đúng như lời đức Thế tôn dạy.

- Lại nữa, này đại thần, ngày xưa có một người gia đình bần cùng khốn khổ, nhưng khi cưới vợ, gặp gia đình vợ giàu có. Vì gia đình vợ làm biếng, ăn không ngồi rồi, do đó gia đình ngày càng nghèo khổ. Gia đình đã cùng khốn mà còn phải lo lót quan trên, cho nên họ muốn bắt cô dâu tái giá. Người vợ nghe gia đình bàn luận, nằng liền nói cho chồng nghe rằng: “Gia đình tôi sẽ dùng sức mạnh, chắc chắn họ sẽ bắt chàng. Vậy chúng ta phải tính sao?!”. Người chồng nghe vợ nói bèn dẫn vợ vào phòng, nói rằng: “Nay anh muốn chúng ta cùng chết một chỗ”. Chàng liền đâm vợ chết, rồi tự đâm mình chết.

Đức Phật bảo Na Lợi Thăng:

- Vì ân ái mà giết nhau, đâu phải chỉ có ưu bi thôi.

Đại thần lãnh thọ lời Phật dạy, đánh lễ rồi trở về cung, nói đầy đủ tôn chỉ của đức Phật. Nhưng ý vua vẫn không ngộ, còn chê cười lời dạy ấy, lại nói với Hoàng hậu Mạt-Lợi:

- Vì sao chính Cù Đàm lại nói lời ấy?

Hoàng hậu hỏi nhà vua:

- Có hai quận kia: một là Ca Di, hai là Câu Đạt Lô. Nếu có người tâu với vua: “Hai nước ấy bị vua nước khác chiếm đoạt, vậy vua làm sao?”

Nhà vua bảo Hoàng hậu:

- Sự giàu có và an lạc của ta là nhờ hai nước ấy vậy. Nếu mất hai nước ấy ta rất lo buồn.

Hoàng hậu lại hỏi:

- Thái tử Lưu Ly và Hoàng nữ Kim-Cương, hoặc bị bệnh hay bị chết, vậy nhà vua làm sao?

Nhà vua đáp Hoàng hậu:

- Nếu như vậy thì ta không sao chịu nổi!

Hoàng hậu hỏi vua:

- Đó là do ân ái nên mới sanh ra ưu bi chứ?

Hoàng hậu lại hỏi:

- Tiện thiếp xấu xí, được hầu hạ dưới trướng đức vua, nếu một mai bị bệnh mà chết, vậy bệ hạ sẽ làm sao?!

Nhà vua đáp:

- Này Mạt-Lợi! Nếu vậy thì tâm ta mờ mịt, mạng sống của ta nguy ngập!

Hoàng hậu lại nói:

- Đó là do ân ái nên sanh ra ưu bi chứ?

Lúc ấy tâm của vua khai mở, liền bước xuống giường, từ xa hướng về Kỳ Hoàn đánh lễ, quy mạng Tam tôn, sám hối lỗi lầm, cho đến suốt đời vâng theo lời dạy của đức Phật . / .

## **11. PHẨM TỰ ÁI.**

Đức Phật ở tại vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà, nước Xá Vệ, đang thuyết pháp cho đông đủ chúng tăng.

Bấy giờ vua Ba Tư Nặc nhân ngày rảnh rỗi, đi đến chỗ đức Phật, xuống xe, cất lọng, vòng tay, đến phía trước cúi lạy sát đất rồi về chỗ ngồi.

Đức Phật hỏi nhà vua:

- Đại vương từ đâu đến đây mà y phục bị xé rách, hình thể tiêu tụy vậy?

Nhà vua liền rời khỏi chỗ ngồi, gạt lệ bạch rằng:

- Quốc thái phu nhân đã từ giã cõi đời. Con theo hầu, tống táng linh cữu, an táng, lo liệu xong con mới trở về, cúi xin đức Thế tôn, mong ngài đến nước quê mùa của con. Tuy con đang bị ai tiêu tụy, mong được sự hiện diện của đức Thế tôn. Tánh con ngu ám, tình con mê hoặc bởi tiếng tà, nay mới được giải toả, nhờ lời dạy sáng suốt, chí chơn của đức Phật là: “Ưu bi khổ não đều do ân ái mà ra”. Mỗi khi nghĩ tới lời giáo huấn ấy mà thế gian khó được nghe.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo nhà vua:

- Đại vương hãy ngồi xuống và nghe cho kỹ.

Nhà vua thưa:

- Dạ vâng!

Đức Phật dạy:

- Chúng sanh đã thọ nhận thân hình, không luận là già hay trẻ, giàu hay nghèo, đến ngày mạng chung, không ai mà không bị phân tán. Thí như hoa mùa xuân, màu sắc không thể tươi mãi, khi kết hạt thì hoa rụng, lúc quả chín



thì phải lìa khỏi gốc. Núi báu Tu Du kia. Khi kiến tân cũng phải tan nát. Đại hải sâu rộng kia có ngày còn phải bị khô kiệt. Mạng của con người rất nguy cấp, người có trí không trông cậy vào nó, chỉ có tu đức, tinh tấn hành đạo mà thôi.

Bấy giờ đức Thế tôn nói bài tụng:

- Mạng người như trái chín

Thường sợ bị rơi rụng

Vì sanh nên có khổ

Ai mà không bị chết

Như nước sông chảy xiết

Đều đổ vào biển lớn

Mạng người cũng như vậy

Chết rồi không trở lại.

Đức Phật lại bảo nhà vua:

- Vua Giá Ca Việt La thống lĩnh bốn cõi, phi hành đi tuần tra, có bảy báu theo cùng, tuy thọ một ngàn tuổi cũng phải bị chết. Chư thiên phước đức, muốn ăn đồ ăn tự nhiên hiện ra, đến khi hết lộc cũng phải chết. Tỳ kheo diệt trừ điều ác, một lòng suy nghĩ đến thiền, vinh hoa, lợi lộc không màng, chí vững chắc như núi, bậc thần thông chơn nhân còn phải diệt độ. Như lai xuất thế, hiện thân bằng quyền huệ, thể của đức Phật như Kim cang, hào quang chiếu sáng đại thiên, chu du ba cõi, tế độ chúng sanh, nhưng đấng Thế hùng có Thập lực, còn phải hiện Nê Hoàn kìa! Con người sống ở thế gian, thân mạng chẳng lâu dài, nhanh như điện xẹt, mau như gió thoảng, với vinh hoa tôn quý, ngôi báu ở đời chỉ như giấc mộng mà thôi. Suy việc xưa, nghiệm việc nay, vô thủy vô chung, luân chuyển trong năm đường, hãy thấy chân lý sẽ trở về nẻo chánh.

Đức Phật nói bài tụng này cho quốc vương:

- Như giòng nước xiết

Qua rồi không lại

Mạng người như vậy

Chết rồi không về

Tuy thọ ngàn tuổi

Cũng phải chết thôi.

Có hiệp phải ly

Chẳng gì nương tựa

Mọi vật đều chết

Ba cõi không yên

Chư thiên tuy sừng

Hết phước cũng đọa

Chí vững như đất

Đức nặng như núi

Chân nhân vô cầu

Tịch nhiên quy diệt

Vui thay phước báu

Sở nguyện đều thành

Đại nhân thượng tịch

Tự hiện Nê Hoàn.

Bấy giờ vua Ba Tư Nặc lại bạch Phật:

- Sao gọi là tự ái? Sao gọi là tự hộ?

Đức Phật bảo:

- Lành thay về câu hỏi ấy! Đại vương hãy nghe cho kỹ. Con người sanh ở thế gian, do tứ đại hợp thành, tánh ngu, tập si, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, không tin đạo hạnh. Đó là không tự ái (không tự thương mình). Nếu tập điều thiện, làm điều nhân, biết cuộc đời là phi thường, tin rằng chết rồi lại sanh, tâm tưởng nhớ Tam tôn, thờ giới, nhiếp tâm, giữ lễ độ bằng lòng khiêm cung, hiếu thuận chí thành. Người ấy xử thế là kẻ biết tự ái vậy. Còn người chưa điều thiện, nhóm công đức, thân không làm điều ngang ngược, chí hạnh tu điều sáng suốt, được chư thiên cõi trời vệ hộ, không luận là người nam hay người nữ, các hành nghiệp đều trở về thân mình, binh đao không làm thương tổn, hổ dữ không thể làm hại. Phương pháp của sự tự hộ chỉ có trì giới hạnh mà thôi.

Đức Phật vì vua Ba Tư Nặc nói bài tụng:

- Phạm người làm ác

Không thể tự giác

Ngu si khoái ý

Sau bị nhiệt não

Sanh hạnh không lành

Chết đọa ác đạo

Vào ngục vô gián

Không còn hữu ích

Người tự ái thân

Cẩn thận gìn giữ

Điều thân, chánh thể  
Phước ứng cõi trời  
Người có tín hạnh  
Được thánh khen ngợi  
Tự ái như vậy  
An lạc, không lo  
Hạnh ác nguy thân  
Kẻ ngu cho dễ  
Việc thiện an thân  
Kẻ ngu cho khó  
Tín pháp, thờ giới  
Ý huệ hay làm  
Chư thiên vệ hộ  
kẻ trí thích từ  
Nhân ái không tà  
ở yên không lo  
Hay trừ tức giận  
Nhờ đó thoát khổ.  
Vua nghe lời pháp  
Hết ngu, đoạn vọng

Liên thọ năm giới

Các quan theo hầu

Đều phát đạo tâm

Thiên, Long, quý, thần

Hoan hỷ thích nghe.

## **12. PHẨM ĐẠI CA DIẾP LÚC MỚI ĐẾN HỌC ĐẠO.**

Bấy giờ đức Thế tôn ở tại vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ-Đà nước Xá Vệ, thuyết pháp cho mọi người. Thiên, long, quý, thần, bốn chúng đệ tử nghiêm chỉnh đầy đủ.

Khi ấy tôn giả Ma Ha Ca Diếp xóa tóc, y rách, lần đầu tiên đi đến đức Phật. Đức Thế tôn từ xa trông thấy cất tiếng khen rằng:

- Thiện lai! Ca Diếp! Ta định nhường nữa sàn tòa để chúng ta cùng ngồi.

Tôn giả Ca Diếp tiến tới trước, đem đầu mặt đánh lễ đức Phật, lui lại, quỳ xuống, tụng trình bày:

- Con là đệ tử đi sau đức Như Lai. Ngài thương mà phân cho con nữa tòa, thật ra con không dám vâng lệnh.

Đại chúng đều nghĩ rằng: “Vị đạo sĩ già này có đức gì lạ nên mới khiến cho Thế tôn nhường nữa tòa bảo ngồi. Người ấy có phải là bậc tuấn kiệt hay không, chỉ có đức Phật mới biết mà thôi”.

Bấy giờ đức Như Lai quán sát tâm niệm mọi người, Ngài muốn giải tỏa nghi ngờ cho họ. Ngài nói rộng Đại hạnh của tôn giả Ca Diếp ngang bằng với bậc Thánh. Đức Thế tôn lại nói:

- Ta nhờ Tứ thiên, thiên định dứt tâm, từ đầu đến cuối không có hao tổn. Tỳ kheo Ca Diếp cũng có Tứ thiên. Nhờ thiên mà định ý. Ta nhờ tâm đại từ, nhân ái với tất cả. Thể tánh của tôn giả Ca Diếp cũng có lòng từ như vậy. Ta

nhờ lòng đại bi mà tế độ chúng sanh. Tỳ kheo ca diếp cũng có lòng đại bi như vậy. Ta nhờ bốn thân Tam muội mà tự vui thích, chẳng kể ngày đêm. Những gì là 4?

- 1/ Vô hình Tam muội
- 2/ Vô lượng ý Tam muội
- 3/ Thanh tịnh tích Tam muội
- 4/ Bất thối chuyển Tam muội.

Tỳ kheo Ca Diếp cũng có Tam muội ấy. Ta vốn thích Lục thông, nay đã đắc được Lục thông. Tỳ kheo Ca Diếp cũng đắc được Lục Thông:

- 1/ Tứ thần túc niệm
- 2/ Biết rõ ý người
- 3/ Tai nghe tất cả
- 4/ Thấy nguồn gốc của chúng sanh.
- 5/ Biết chúng sanh do hạnh nghiệp mà đi về đâu
- 6/ Các lậu đã tận.

Nay đã được vô úy, độc tôn trong ba cõi. Ta nhờ bốn định mà nêu rõ cách thức truyền bá chánh pháp.

- 1/ Giải định
- 2/ Trí định
- 3/ Huệ định
- 4/ Giới định.

Danh sắc đều diệt chỉ còn sự thanh tịnh, không có tưởng buồn hay vui, đoạn trừ căn bản sinh tử. Tỳ kheo Ca Diếp cũng lại như vậy.

Đức Thế tôn lại nói:

- Về thời quá khứ lâu xa có vị Thánh vương tên là Văn Đà Kiệt, hạnh cao chói sáng cuộc đời, công huân rung động thế gian, Đế Thích ở Đạo Lợi, khâm phục đức lạ của vị ấy, liền ra lệnh xe ngựa, đến cung để rước vua. Khi ấy vua lên xe trời, bỗng nhiên bay lên hư không, trời Đế Thích đi ra nghênh rước, cùng ngồi chung với vua, vui chơi hết sức vui thích rồi đưa vua trở về cung.

Đức Phật bảo Tỳ kheo:

- Thiên Đế Thích lúc đó là Đại Ca Diếp, còn vua Văn Đà Kiệt là thân của ta vậy. Lúc đó Đế Thích dùng tòa sanh tử sợ hãi mời ta cùng ngồi. Nay ta dùng tòa pháp ngự Vô thượng chánh chơn, báo đền lại công đức xưa.

Đức Phật nói về tích xưa để hiển lộ thêm Thánh đức, Tỳ kheo Ca Diếp và tất cả đều giải thoát, cùng phát đạo ý Vô thượng chánh chơn. Pháp giáo lan xa, không ai mà không lạc thọ. / .

### **13. PHẨM ĐỘ NẠI NỮ.**

Đức Phật từ nước Ca Duy La Vệ cùng với 1250 vị Tỳ kheo, đến nước Bạt Kỳ để độ nhân dân xứ ấy. Khi đến Duy Da Ly, Ngài đi vào vườn cây của Nại Nữ. Trong thành ấy có người con gái tên là A Phàm Hòa Lợi, nghe đức Phật đến đây để giáo hóa, hết sức vui mừng, liền sửa soạn ra đi cùng với 500 cô gái.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

- Các người hãy giữ ý đoan chánh, hạ tầm mắt xuống, chớ có ngoái nhìn hư vọng, vì sắc dục làm mê loạn con người, chỉ có đạo mới có thể ức chế được tình cảm, kiểm soát được tâm ý. Người trí mới làm được như vậy. Nay có người nữ tên là A Phàm Hòa Lợi cùng với 500 người nữ đồng đến đây muốn được nghe pháp. Các người hãy giữ gìn tịnh hạnh, thọ trì không phóng dật.

Lúc ấy các Tỳ kheo thưa:

- Dạ vâng, và nhớ lời Phật dạy.

Bấy giờ a Phạm Hòa lợi đi đến trước cửa, xuống xe, chấp tay lễ trước ngực, cúi đầu, đi thẳng đến trước, lấy đầu gối đánh lễ đức Phật rồi đứng về chỗ mình.

Đức Thế tôn bảo:

- Thân hình không tồn tại lâu dài, không đẹp, không thể tươi mãi; mạng sống con người như gió thổi, trẻ mạnh rồi suy yếu, chớ cậy ở nhan sắc mà làm những hành động ô uế. Người thế gian mê hoặc xảy ra tai hoạn đều do sắc dục, ba đường (ác) rất khổ, người trí mới ngăn chặn được chúng.

Các cô gái nghe đức Phật dạy, tâm mở, lòng dục đình chỉ, liền phát đạo ý, tự quy Tam tôn. Bấy giờ A Phạm Hòa Lợi thối lui, bạch đức Phật:

- Mong Ngài đừng cho người nữ là thấp hèn, được uống lời pháp. Mong đức Như lai cùng chúng Tỳ kheo Tăng sáng mai hạ cố đến chỗ chúng con thọ thực món ăn đạm bạc.

Khi ấy đức Phật im lặng nhận lời. Biết đức Phật đã nhận lời, các cô đứng dậy cúi đầu đánh lễ đức Phật, vui mừng ra về.

Bấy giờ trong thành phố có người con của trưởng giả cùng 500 đồng bạn nghe đức Phật đến đây để giáo hoá, đang đứng chân trong vườn nài (xoài), liền cùng đi đến chỗ đức Phật để nghe pháp. Xe, ngựa và phục sức của họ rục rịch năm màu. Ra khỏi thành, đến khu vườn Nại, những người tùy tùng, xe ngựa đều im lặng như pháp. Lúc đến cửa ngõ, họ xuống xe, chấp tay tiến tới trước, lễ bái, chào hỏi rồi về chỗ ngồi. Đức Phật bảo:

- Nay Tộc tánh tử! Các ngươi được địa vị hào quý, tôn vinh, khoái lạc như vậy là do phước đức đời trước cảm nên. Nay lại được thấy đức Phật, công đức càng tăng trưởng.

Lúc ấy các trưởng giả tử vui mừng, từ tòa đứng dậy, quỳ dài thỉnh Phật:

- Sáng mai xin đức Thế tôn hạ cố, xót thương đến chỗ chúng con dùng bữa cơm đạm bạc .

Đức Phật bảo rằng:



- Ta đã nhận lời mời trước rồi.

Đức Phật không thọ nhận hai lần. Các trưởng giả tử lại bạch:

- Chúng con không rõ tên họ của người thỉnh đó là ai?

Đức Phật bảo:

- Vừa rồi, ta đã thọ nhận lời thỉnh cầu của A Phạm Hòa Lợi, sáng mai ta sẽ đến đó.

Trưởng giả tử bạch đức Phật:

- Họ là dân ở trong nước , vì sao được ưu tiên?

Đức Phật bảo:

- Nay Tộc tánh tử! Đức Như Lai trải lòng tử đến khắp nơi, không luận đó là kẻ tôn quý hay người thấp hèn.

Lúc ấy các trưởng giả tử đến trước đánh lễ dưới chân đức Phật rồi già tử trở về nhà. Giữa đường họ gặp A Phạm Hòa Lợi, nói với cô ta rằng:

- Đức Phật là bậc chí tôn, vì tất cả mọi người nên đến giáo hóa nước ta. Vậy việc cúng dường cho đức Phật và chúng tăng phải ưu tiên cho chúng ta vì nam là tôn quý mà nữ là ty tiện, nên người phải cúng dường sau. Vậy cần thận chớ có trái lệnh, cho nên ta đến đây để nói với người.

Cô gái thưa với trưởng giả tử:

- Không phải vì cường hào oai lực mà lần lượt kẻ yếu kém. Nay tôi cầu xin bốn điều, nếu ngài ban cho tôi được thì tôi không dám cúng dường trước:

Một là: cầu xin xho tâm tôi được gìn giữ điều thiện không di động.

Hai là: xin cho tánh mạng của tôi được bảo tồn không mất.

Ba là: xin cho tài vật của tôi được bảo tồn không hao giảm.

Bốn là: xin cho đức Thế tôn thường ở đây để giáo thọ, đừng đi nước khác.

Chàng liền nói với nàng:

- Thiện tâm khó bảo toàn, mạng người cũng như vậy, ta chẳng làm gì được.

Họ cùng nói với nhau:

- Cô gái này là người có phước, được cúng dường đức Phật trước, mới biết vô thường, hết sức hỷ lạc.

Trong nhóm ấy có những người niên thiếu hồ thẹn vì đến sau nên mới sanh tâm cố chấp, ra lệnh cho người coi chợ phải bán chợ. Lúc bấy giờ nàng A Phàm Hòa Lợi bảo người ra chợ mua đồ nhưng chẳng mua được gì cả. Cô ta trở về xem trong kho tàng thì thấy đầy đủ đồ ăn uống, chẳng thiếu vật gì, ngoại trừ than củi để đốt! Cô ta đi kiếm nhưng vẫn chẳng có, liền về mở kho lấy bông vải tấm dầu thơm để đốt. Vì đồ trai soạn cúng dường đã đầy đủ, vào lúc sáng sớm cô cho sứ giả đến bạch đức Phật thì bị cửa thành đóng kín, sứ giả liền trở về thưa lại:

- Cửa thành không mở .

Cô ta biết việc này do các con Trưởng giả làm ra, cô tự suy nghĩ:

- Lẽ đáng là sai sứ đến bạch đức Phật việc cúng dường đã chuẩn bị xong, nhưng làm sao để thông tin?!

Cô liền bảo chim Anh-Võ:

- Ngươi hãy đến bạch đức Phật .

Chim Anh Võ vâng lệnh bay ra khỏi nhà. Con các trưởng giả liền dương cung lên bắn chim.... Vì con chim vâng lệnh đến thỉnh Phật nên được oai thần che chở, các mũi tên hoá thành những bông hoa. Con chim bay tới chỗ đức Phật, đứng trên hư không bạch đức Phật rằng:

- Tất cả đã chuẩn bị xong, xin đức Thế tôn hạ cố.

Bấy giờ bậc Chúng Hựu với oai thần pháp lực, bước chân đi thì cửa thành liền mở, đất trời chấn động, loài rồng phun mưa xuống mặt đất, nhạc trời theo đó tấu lên. Các khí cụ âm nhạc tự nhiên vang rền. Khi đức Phật thọ

thực, lấy nước rửa tay xong, Ngài thuyết pháp cho 500 trưởng giả tử, A Phạm Hòa Lợi và 500 cô gái, làm cho họ được pháp nhãn nên tất cả đều thọ năm giới xong, đức Phật và Tỳ kheo tăng trở về vườn cây Nại Thị, làm cho mọi người hoan hỷ, không ai mà không thích nghe . / .

#### **14. PHẠM NI KIÈN VẤN NGHI.**

Đức Phật từ nước Duy Da Ly cùng với 1250 vị Tỳ kheo tăng và 1000 vị Ưu bà tắc đồng đến vườn Ba Hòa Ly, nước Na Nan Đà. Bấy giờ nước ấy đang phụng thờ Lục sư, mê theo tà hạnh. Trong thành có một vị trưởng giả giàu có tên là A Di Bạt Đề Phát, phụng sự Ni Kiền rất mực. Ông ta nghe đức Phật đến xứ này nhưng vẫn đến chỗ Ni Kiền lễ bái như thường. Lúc ấy Ni Kiền hỏi:

- Người có nghe Cù Đàm đến đây chăng?

Thưa rằng:

- Có nghe .

Ni Kiền bảo rằng:

- Người hãy đến vấn nạn Sa môn Cù Đàm một việc, khiến cho ông ta sẽ ghen hòng.

Bạt Đề Phát hỏi:

- Một việc ấy là gì mà khiến cho ông ta phải không thể trả lời?

Đáp rằng:

- Người vấn nạn Cù Đàm rằng: “Tôi nghe Sa môn chú nguyện cho tất cả đều được no đủ, nay lại đề tiện dẫn đại chúng đến một đất nước nghèo đói, làm phí tổn đồ ăn của mọi người. Điều này rất vô ích!”.

Bạt Kỳ vâng lệnh, lui ra, liền đến chỗ đức Phật, ông xem thấy thần đức, oai tướng của đức Phật vòi vọi, đệ tử của Ngài thì có pháp nghi, siêng năng, lễ độ, nên ông sanh tâm cung kính, vòng tay tiến lên vái chào rồi ngồi xuống bạch Phật:

- Con muốn hỏi một việc, mong Ngài giải thích.

Đức Phật bảo:

- Nói đi ta nghe đây.

Bạt Đề Phát thưa:

- Con trộm nghe Cù đàm làm lợi ích cho tất cả muôn loài, khiến cho chúng được an lạc. Nay Ngài lại dẫn đại chúng đi đến một nước nghèo đói, làm tổn giảm lương thực củ nhân dân, hao phí mà vô ích nữa.

Đức Phật bảo Di Bạt Đề Phát rằng ;

- Từ 91 kiếp trở lại đây, ta chưa hề nghe nói làm phước bị tổn giảm mà vô ích cả. Nhưng ta nghe rằng: những người tôn quý giàu có là do đời trước họ là kẻ bố thí rộng lớn. Chưa từng có ai bị tổn phí lớn mà không có quả báo cả. Con người làm việc nhân nghĩa, hiện tại được xưng dương truyền tụng, đời sau được sanh lên cõi trời, khuyên làm thiện, vui thay họ có phước báo theo thân.

Đức Phật lại bảo trưởng giả:

- Tài sản con người có tám điều nguy hại, tổn giảm mà vô ích:

1/ Bị quan thu lấy

2/ Bị kẻ đạo tặc cướp giật

3/ Bị lửa cháy mà không biết

4/ Bị nước trôi

5/ Bị oan gia trái chủ cướp giật một cách ngang ngược.

6/ Có ruộng vườn mà không khai khẩn

7/ Buôn bán mà không có lợi

8/ Bị con bắt hiểu lén lấy tiêu xài một cách phung phí, vô đạo.

Tám việc như vậy rất nguy hại, khó bảo tồn. Khi tám điều tai họa này ập đến thì không có sức mạnh nào có thể ngăn cản được. Cho nên đức Như Lai vì lý do đó khuyên người bố thí, an trí nơi phước điền, hết sức kiên cố, khó di động, nước lửa hay giặc cướp không thể làm hại được. Lúc mạng chung được sanh lên cõi trời, y thực tự nhiên.

Đức Phật bảo trưởng giả:

- Lời chơn thật chí yếu, giáo hóa sự ngu hoặc của người đời. Nếu ai không tin là tự hủy diệt căn bản của con người, phải đọa lạc vào ba đường (ác). Nếu ai có thể biết được, thay điều nghe, đổi hành động, hóa thân vô vi, chỗ hướng đến rõ ràng.

Khi ấy A Di Bạt Đề Phát nghe đức Phật thuyết pháp trong tâm vui mừng, định tĩnh, từ tòa ngời đứng dậy tự trình bày rằng:

- Con vì sự ngu si nên chông chất mê hoặc, không biết bậc chánh chơn nên mới chất vấn điều phi pháp. Thật ra đó chẳng phải là ý thô lậu của con, mà là do Ni Kiền sai khiến, con phải vâng lời mà không thể từ chối. Mong đức Phật dũ lòng thương, tha thứ tội lỗi của con.

Đức Phật bảo:

- Người đã tự giác, phước ấy vô lượng.

Trưởng giả vui mừng lại bạch đức Phật:

- Tâm con mê ám khó ngộ, mong được hỏi chỗ nghi ngờ.

Đức Phật bảo:

- Muốn hỏi gì tùy ý. Nay ta sẽ vì người mà phân biệt mọi việc.

Trưởng giả hỏi:

- Con thâm nghe đức Như Lai với lòng từ bình đẳng tế độ tất cả, không rõ vì sao trong giáo pháp ấy, thiên lệch không đồng. Có người thì đắc đạo, có

người thì không đắc đạo. Con ôm mối nghi này đã lâu ngày. Cúi mong đức Thế tôn khai mở cho con.

Đức Phật dạy:

- Lành thay! Câu hỏi ấy, hãy lắng nghe và nhớ thọ trì. Thí như người nông phu làm hai thửa ruộng: một thửa ruộng trên cao thì khô ráo, đất phì nhiêu, hai là thửa ruộng ở dưới âm thấp, đất xấu. Vào mùa xuân, ông ta vẫn ra sức cày bừa như nhau, gieo hạt đúng thời tiết, cuốc xới, nhổ cỏ. Đến mùa thu thì gặt hái mà cân đấu của hai thửa ruộng khác nhau.

Đức Phật bảo trưởng giả:

- Con người lúc dụng công như nhau mà kết quả lại không đồng, chỉ vì đất dày hay mỏng mà thôi. Con người nghe pháp của ta, tín thọ phụng hành, như ý chứng đắc, thí như ruộng lúa phì nhiêu nên thâm hoạch vô số. Nay Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di đó tùy ý mà thâm nhập thần thông vô ngại. Còn người nghe lời đạo mà chống lại không tin, giống như ruộng dưới thấp, hạt giống bị ngập nước, yếu ớt không sanh, nay chính là bọn Lục sư Ni Kiền.... đó vậy.

Đức Thế tôn lại bảo:

- Thí như có người đem hai bình đi lấy nước, một bình thì nguyên vẹn, còn một bình thì bị thủng. Đến lúc đựng nước thì bình nguyên vẹn luôn luôn đầy, còn bình thủng thì bị chảy hết. Người nghe đạo giáo mà siêng tu tinh tấn, thờ giới không phạm, giữ gìn thân, miệng, giống như cái bình chứa nguyên vẹn, chứa nước rất tốt. Còn người nghe đạo pháp, không thọ trì, không tin, lại còn hủy báng, quên mất cội gốc con người, lại trở vào ác đạo, giống như cái bình lủng chảy, không thể chứa đầy.

Đức Phật bảo trưởng giả:

- Nhờ thiện hạnh đời trước, nay mới được gặp Phật. Tuy được giàu có, tôn quý mà không tin đạo, giống như hoa nở loạn xạ sẽ rơi rụng mà không thành trái được.

Lúc ấy trưởng giả A Bạt Đề Phát, tâm vui mừng, khen là hay, lời chơn cảm thần, đã nói lời chí thành, liền phát đạo ý Vô thượng chánh chơn, thọ giới rồi thối lui.

Tất cả mọi người trong nước đều phát tâm đạo. Tà thuật của Lục sư thầy đều hủy bỏ. Trời, người, rồng, quỷ được tuyên dương, rực sáng tiếng chánh pháp.

## **15. PHẨM ĐỨC PHẬT ĂN LÚA NGỰA.**

Bấy giờ đức Phật từ nước Ba Hòa Ly cùng câu hội với 1250 vị Tỳ kheo trở về vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà.

Khi ấy ở giữa ranh giới nước Xá Vệ có một quận tên là Tùy Lan Nhiên, tại đó có một Bà la môn tên là A Kỳ Đạt, có nhiều trí huệ sáng suốt, nhà cửa giàu có không ai sánh bằng. Ông ta đi đến nhà của ông A-Nan-Bân-Kỳ, luận nghị công việc đã xong, ông hỏi Tu Đạt:

- Hiện nay tại đô ấp này có vị thần nhân nào có thể làm Sư Tông chăng?

Tu Đạt đáp:

- Người chưa nghe sao? Có Vương tử giòng họ Thích xuất gia hành đạo, nay đã thành đạo, hiệu là Phật, sắc thân có tướng tốt, người đời khó thấy, pháp thức thanh nhã, chơn chánh, chiếu trừ tâm ô uế, thân thông minh đạt, biết rõ nguồn gốc của chúng sanh, chư thiên, long, thần không ai mà không thờ kính. Mỗi lần vị ấy nói lời pháp, ý nghĩa tinh yếu nhập thần, không thể dùng trí tuệ le lói như đom đóm củ tỏi mà tuyên nói được.

A Kỳ Đạt nghe đức Phật là bậc Thánh đức, trong tâm hồi hộp liền hỏi:

- Hiện nay đức Phật ở đâu và có thể gặp được chăng?

Đáp rằng:

- Ngài đang ở gần Kỳ Hoàn, rộng mở chơn ngôn.

Sáng sớm A Kỳ Đạt đi đến Kỳ Hoàn. Vào cửa, thấy đức Phật, oai thần sáng ngời nên tâm cung kính phát sanh. Ông đến phía trước đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi ngồi qua một bên. Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe, làm cho ông hoan hỷ phấn khởi liền đứng dậy, thỉnh đức Phật và Tỳ kheo tăng đủ lòng thương chiếu cố đến cư trú ba tháng tại chỗ chúng con.

Đức Phật dùng thân chỉ, biết nhân duyên đời trước nên Ngài im lặng nhận lời. A Kỳ Đạt được đức Phật nhận lời mời, từ già rồi trở về nước. Bấy giờ A Kỳ Đạt trở về nhà sửa soạn đồ cúng dường, là những món ăn ngon bổ bậc nhất.

Ngày hôm đó, đức Phật và 500 Tỳ kheo tăng đi đến Tùy lan Nhiên. Bấy giờ A Kỳ Đạt bị thiên ma mê hoặc, đam mê ngũ dục: 1/ Đồ trang sức quý. 2/ Nữ nhạc. 3/ Y thực. 4/ Vinh lợi. 5/ Sắc dục, nên ông ta ở phía nhà sau, bảo người giữ cửa là:

- Không được tiếp khách suốt trong ba tháng, không luận đó là người tôn quý hay kẻ ti tiện. Phải nghe theo lệnh của ta.

Khi ấy đức Như Lai đi đến cửa mà cửa đóng lại không mở. Ngài liền đến ngụ tại ngôi nhà bên đại tòng lâm. Đức Phật bảo các Tỳ kheo tăng:

- Tại đây bị đói kém, con người lại không thích đạo, các nhười hãy tự tiện tùy chỗ nào có lợi thì đến khát thực.

Tôn giả Xá Lợi Phất vâng lời Phật dạy, bay lên cõi trời Đao Lợi, mỗi ngày ăn lúa gạo tự nhiên. Chúng tăng đi khát thực ba ngày trên hư không trở về. Bấy giờ có người huấn luyện ngựa, giã bớt phần lúa mạch của ngựa để cúng đức Phật và chúng tăng. Tôn giả A-Nan được lúa mạch ấy, lấy bát mà đựng, trong lòng đau xót nói rằng:

- Mùi vị ngon ngọt của chư thiên, món ăn ngon bổ của quốc vương cúng dường, mỗi nơi có vị riêng mà không thể dâng cúng đức Thế tôn. Nay được lúa mạch này, rất là thô xấu, nữ nào lại đem cúng dường cho đức Phật sao?

Khi tôn giả lấy được lúa mạch, bảo với một lão mẫu:

- Đức Phật là bậc chí tôn, là bậc pháp ngự thượng thánh. Nay muốn dùng cơm, mong lão mẫu giúp, công đức ấy vô lượng!

Lão mẫu ấy trả lời tôn giả A-Nan:

- Nay tôi đang bận việc, không thể nấu được.



Gần đó có một bà lão, nghe khen đức Phật Thế tôn nên chạy đến xin nấu cơm hộ. Tôn giả A-Nan chấp nhận. Liền đó cơm chín, đức Phật dùng cơm xong, chú nguyện; lúc ấy trong lòng tôn giả A-Nan thất lại. Đức Phật muốn hóa giải, nên cơm còn lại Ngài đưa cho tôn giả. Tôn giả thấy mùi cơm ấy đủ một tấm vị thơm ngon, thế gian không thể có. Trong tâm tôn giả A-Nan được cởi mở, nói rằng:

- Diệu đức của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ đức Như Lai muốn đến nước Bạt-Kỳ , trước tiên Ngài bảo tôn giả A-Nan đến bảo cho trưởng giả A-Kỳ-Đạt. Tôn giả A-Nan vâng lệnh, đến báo cho trưởng giả A-Kỳ-Đạt. Trưởng giả thấy tôn giả A-Nan đi đến, chưa rõ chuyện gì, liền hỏi tôn giả:

- Bây giờ đức Thế tôn ở đâu?

Tôn giả A-Nan đáp:

- ở tại đây. Ba tháng vừa qua, trước đây Ngài đã nhận lời mời của ông. Bậc tôn quý không nói hai lời. Nay thời gian đã mãn, nên đến cáo biệt ông để ra đi.

A Kỳ Đạt nghe đức Phật xót thương giáo hóa, không kịp cúng dường, trong lòng buồn lo lẫn lộn, liền chạy đến chỗ đức Phật, lấy đầu mặt đánh lễ mà tự trình bày rằng:

- Con bị ngu si, tội lỗi che lấp nên đã bội tín. Mong đức Phật từ bi tha thứ cho tội nặng này của con.

Đức Phật bảo Phạm chí:

- Ta đã rõ tấm lòng chí thành của ngươi.

Lúc ấy A Kỳ Đạt đến trước bạch đức Phật:

- Xin Ngài ở lại bảy ngày để con được cúng dường.

Vì vừa đã mãn hạ nên đức Phật nhận lời. Ngày hôm đó tôn giả Xá Lợi Phất từ cõi trời đi xuống, thô tuế đã qua, Ngài sắp đến nước Bạt Kỳ. A Kỳ Đạt

đem đồ cúng dường dư bỏ tung tán giữa đường, ông muốn đức Phật đạp lên mà đi. Đức Phật bảo Phạm chí:

- Lương thực, lúa gạo là phẩm vật để ăn, không nên đạp lên trên.

Đức Phật thọ nhận sự cúng dường ấy, Ngài chú nguyện bằng bài kệ:

- Người ngoại đạo tu hành

Siêng thờ lửa là nhất.

Học vấn ngày một giỏi

Thông các nghĩa là nhất.

Mọi người đều quy ngưỡng

Giá Ca Việt là nhất.

Sông ngòi nguồn suối chảy

Biển lớn sâu là nhất.

Các sao trên bầu trời

Mặt trời, trăng sáng nhất.

Phật xuất hiện thế gian

Thọ thí là bậc nhất.

Tâm của A Kỳ Đạt vui mừng, cởi mở, liền được pháp nhãn thanh tịnh. Những người lớn nhỏ ở trong nước đều phát đạo tâm, đến trước lạy dưới chân đức Phật, hoan hỷ rồi ra về. Bấy giờ tôn giả A-Nan nương theo oai thần của đức Phật, biết trong tâm của các Tỳ kheo có sự nghi lớn, như đó bạch đức Phật:

- Như Lai thần diệu, Tam đạt rộng chiếu, biết sự suy nghĩ của chúng sanh do đâu mà khởi, không rõ vì sao có lúc phải ăn lúa mạch? Mong đức Phật khai hóa để giải tỏa sự nghi của mọi người.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo:

- Quá khứ lâu xa về trước, khi ấy có một nước lớn tên là Bàn Đầu Việt. Khi ấy có một vị vua tên là Tần Đầu Vương. Vị vua này có một Thái tử tên là Duy Vệ, xuất gia học đạo. Khi thành đạo làm Phật vẫn lấy tên là Duy Vệ, tướng tốt oai đức, chư Phật pháp duy nhất, có sáu vạn hai ngàn Tỳ kheo theo hầu. Khi ấy phụ vương cúng dường cơm cho đức Phật và Tỳ kheo tăng, trang sức bằng tràng phang quý nhất thế gian, sửa sang trong thành huy hoàng, tráng lệ. Khi ấy có Phạm chí thanh khiết, đức cao, có các đệ tử theo sau, nhân có việc đi vào thành, quay lại hỏi mọi người :

- Có lẽ gì lạ mà trang hoàng rực rỡ như vậy?

Người đi đường đáp:

- Thái tử của vua Tần Đầu đã đắc đạo, gọi là Phật, hôm nay vị ấy sắp đến để nhà vua và quần thần cúng dường.

Đạo sĩ nói:

- Người đời thật mê mờ, tốn phí dưng món ăn ngon bỏ cho người ấy làm gì. Như lời người nói thì người ấy nên ăn lúa mạch của ngựa mới đúng.

Năm trăm đệ tử của y cũng đồng thanh khen là thầy nói phải. Trong đó có một người can vị thầy rằng:

- Lời thầy nói là sai. Thầy nên nói rằng: “Đó là người tôn đức, đáng ăn cơm của chư thiên”.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

- Vị Phạm chí có hạnh cao lúc ấy chính là thân của ta, năm trăm đệ tử lúc ấy chính là các người bây giờ, còn người can gián vị thầy lúc ấy là Xá Lợi Phất vậy, Ta gieo cái nhân ấy nên nay nói vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

- Các người phải giữ gìn tâm, miệng. Cần thận chớ buông lung. Việc thiện, ác sẽ đi theo người ta, dù lâu mà vẫn không mất, cần phải tu hạnh sáng suốt thì có thể đắc đạo. Ta mà còn phải trả quả báo, theo đó thì biết vậy.

Các Tỳ kheo nghe kinh xong, hoan hỷ tín thọ phụng hành .

## KINH TRUNG BỒN KHỞI

Quyển hạ

(Hết)

--- o0o ---